

DỰ THẢO TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

MỤC LỤC

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016.....	2
Phần thứ I - NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
Phần thứ II – BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2015, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016	6
PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015	6
PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016	13
Phần thứ III - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
Phần thứ IV – BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.	25
Phần thứ V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015.....	30
BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ:	30
BÁO CÁO TÀI C HÍNH HỢP NHẤT.....	38
Phần thứ VI – TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	46
Phần thứ VII – BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THỬ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016	47
Phần thứ VIII – TỜ TRÌNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	48
Phần thứ IX – TỜ TRÌNH PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	49
Phần thứ X – TỜ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY.....	50
Phần thứ XI – TỜ TRÌNH VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY	54
Phần thứ XII – TỜ TRÌNH VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TỔNG CÔNG TY.....	63

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
Ngày 28/04/2016

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
8h00 - 8h30	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	30 phút
8h30 - 8h40	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
8h40 - 8h43	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
8h43 - 8h50	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
8h50 - 9h02	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp. Bầu Ban kiểm phiếu.	12 phút
9h02 - 9h25	Báo cáo về tình hình kinh doanh năm 2015 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016	23 phút
9h25 - 9h40	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	15 phút
9h40 - 9h50	Báo cáo hoạt động của BKS và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016	10 phút
9h50 - 10h00	Báo cáo tài chính năm 2015 và Phương án phân phối LN 2015, kế hoạch phân phối LN 2016	10 phút
10h00 - 10h05	Báo cáo thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BKS	5 phút
10h05 - 10h15	Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT	10 phút
10h15 - 10h25	Giải lao	10 phút
10h25 - 10h50	Thông qua Tờ trình về nội dung phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT Thông qua Tờ trình về nội dung điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của TCT Thông qua Tờ trình về nội dung chiến lược phát triển TCT Thông qua Tờ trình về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài	25 phút
10h50 - 11h20	Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến	30 phút
11h20 - 11h25	Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	5 phút
11h25 - 11h40	Đại hội tiếp tục thảo luận	15 phút
11h40 - 11h45	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết	5 phút
11h45 - 11h55	Thư ký báo cáo dự thảo Biên bản, Nghị quyết đại hội, Chủ tọa điều hành đề Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết	10 phút
11h55 - 12h00	Chủ tọa tuyên bố bế mạc ĐH	5 phút

Phần thứ I - NỘI QUY CUỘC HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy cuộc họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2016 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – công ty cổ phần với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp.

I. TRẬT TỰ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong cuộc họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức cuộc họp, thủ tục khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.

4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**

Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.

5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**

Sau khi Ban lãnh đạo Tổng công ty báo cáo cuộc họp ĐHĐCĐ các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCĐ và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:

- Phiên thảo luận sẽ được tiến hành sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
- Cổ đông có ý kiến phát biểu tại cuộc họp cần điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do ban tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu cuộc họp được Tổng công ty đăng tải trên website, đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức đại hội.
- Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung cuộc họp đại hội đồng cổ đông, sẽ được ban thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin)

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả Biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy cuộc họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Cự Tân

Phần thứ II – BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2015, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bước sang năm thứ 13 kể từ ngày thành lập và trải qua gần 9 năm hoạt động với mô hình Công ty cổ phần, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (tiền thân là Công ty Phân đạm và Hóa chất Dầu khí) ngày càng lớn mạnh, phát triển và kết tinh những giá trị bền vững. Kế thừa và phát huy kinh nghiệm, nguồn nhân lực cùng với những thay đổi phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành, năm 2015, PVFCCo tiếp tục đạt được kết quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu phát triển thương hiệu, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường sản xuất - kinh doanh phân bón, hóa chất trong và ngoài nước; tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với CBCNV trong Tổng Công ty; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn tới.

Để đạt được bước tiến trong năm 2015, Tổng công ty đã tận dụng những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, chủ yếu như sau:

➤ **Thuận lợi**

- PVFCCo luôn nhận được sự hỗ trợ từ Quý Cổ đông, các đơn vị trong Ngành và các Bộ, Ngành có liên quan.
- Chất lượng và thương hiệu Đạm Phú Mỹ luôn tạo được uy tín tốt đối với khách hàng.
- Hệ thống phân phối đạm được triển khai sâu, rộng đến các vùng tiêu thụ.
- Nguồn khí đầu vào đáp ứng đủ cho công suất hoạt động tối đa Nhà máy đạm Phú Mỹ.
- Nguồn vốn được đảm bảo đủ và kịp thời cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty được sắp xếp hợp lý. Các phòng ban nghiệp vụ hoạt động theo quy chế phân cấp tổ chức và điều hành một cách rõ ràng. Hệ thống các quy định, quy chế quản lý nội bộ luôn được sửa đổi, bổ sung phù hợp với hoạt động của Tổng công ty theo từng thời kỳ.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm và đang dần được trẻ hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong môi trường sản xuất kinh doanh cạnh tranh.
- Truyền thống đoàn kết, lao động sáng tạo, sự nỗ lực cống hiến của toàn thể CBCNV Tổng công ty.

➤ **Khó khăn**

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt; Cung ure tiếp tục gia tăng (cao hơn cầu) → giá giảm;
- Chính sách thuế mới từ 01/01/2015: không được khấu trừ thuế VAT đầu vào cho sản xuất, kinh doanh phân bón.
- Máy móc thiết bị qua thời gian dài vận hành đòi hỏi sự bảo dưỡng, sửa chữa nhiều hơn và tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động;
- Hàng giả và kém chất lượng trên thị trường phân bón chưa được kiểm soát chặt chẽ.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Các chỉ tiêu SX-KD đạt được

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ so với năm 2014 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng sản xuất						
-	Đạm Phú Mỹ (chưa bao gồm sản	Nghìn tấn	850	780	819	96%	105%

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ so với năm 2014 (%)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>lượng NH3 dư quy đổi)</i>						
2	Sản lượng phân bón nhập khẩu	Nghìn tấn	144	255	301	177%	118%
3	Sản lượng kinh doanh						
-	Đạm Phú Mỹ	Nghìn tấn	843	800	835	99%	104%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	380	339	370	97%	109%
-	Hóa chất (chưa bao gồm sản lượng kinh doanh CNG)	Nghìn tấn	3,8	3,5	4,6	121%	131%
4	Chỉ tiêu tài chính toàn Tổng công ty (hợp nhất)						
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.972	9.246	10.047	101%	109%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.285	1.293	1.880	146%	145%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.096	1.047	1.488	136%	142%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	308	316	436	141%	138%
5	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	8.694	6.374	8.368	96%	131%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3.800	3.800	3.800	100%	100%
	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8.001	8.068	8.616	108%	107%
	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.181	1.242	1.738	147%	140%
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.066	1.018	1.468	138%	144%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	28,06	25,39	38,63	138%	152%
	Nộp NSNN	Tỷ đồng	214	271	363	169%	134%
6	Đầu tư						
a.	Tổng mức đầu tư	Tỷ đồng	262	1.389	979	374%	71%
	Đầu tư XD/CB	Tỷ đồng	160	1.288	893	558%	69%
	Mua sắm tài sản, trang thiết bị	Tỷ đồng	74	101	86	116%	85%
	Đầu tư góp vốn	Tỷ đồng	29	-	-	-	-
b.	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	262	1.389	979	374%	71%
	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	262	1.110	757	289%	68%
	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	0	279	222	-	80%

2. Công tác quản lý sản xuất:

- Nhà máy Đạm Phú Mỹ vận hành an toàn, ổn định.

- Thực hiện thành công công tác bảo dưỡng tổng thể năm 2015, cụ thể: vượt tiến độ so với kế hoạch 44h45' (~2 ngày) và đảm bảo 4 tiêu chí: An toàn-Chất lượng-Tiến độ-Chi phí (Nhà máy ĐPM bắt đầu dừng máy sửa chữa ngày 26/5/2015 và chạy lại máy 100% công suất lúc 23h10' ngày 20/6/2015).
- Công tác bảo dưỡng có những tiến bộ mới: Thay đổi phương thức từ sửa chữa đột xuất sang bảo dưỡng có kế hoạch; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng định kỳ, bảo dưỡng phòng ngừa đối với các thiết bị trong Nhà máy. Đây là yếu tố quan trọng để giảm thiểu sự cố ngừng máy, đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Từ tiến bộ đạt được này mà năm 2015 thời gian dừng máy do sự cố của Nhà máy ĐPM giảm 80% so với năm 2014.
- Áp dụng các phần mềm tiên tiến trong bảo dưỡng như CMMS, System 1, hỗ trợ đắc lực cho việc quản lý, theo dõi tình trạng thiết bị và chẩn đoán các hư hỏng của thiết bị cũng như hoạt động điều tra sự cố.
- Áp dụng hiệu quả các bộ định mức tiêu hao, dự phòng vật tư tối thiểu trong sản xuất; thường xuyên theo dõi và đánh giá các bộ định mức phù hợp với tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy. Tiến hành thu thập tài liệu, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật phục vụ cho việc thực hiện phương án nâng cao chất lượng hạt ure. Lập kế hoạch và thiết lập các mối quan hệ với các nhà cung cấp trong, ngoài nước để chủ động trong công tác cung ứng vật tư và bảo dưỡng Nhà máy.

3. Hoạt động quản lý kinh doanh:

Trước tình hình thị trường thế giới biến động khó lường, thị trường phân bón trong nước cạnh tranh cao, công tác tổ chức kinh doanh của PVFCCo tập trung vào nhiệm vụ giữ vững thị phần, mở rộng thị trường xuất khẩu phân bón, phát triển KD hóa chất, khẳng định chất lượng sản phẩm, thể hiện cụ thể ở các điểm sau:

- Công tác thông tin dự báo thị trường: Thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường trong và ngoài nước; tổ chức hệ thống thông tin thông suốt từ Tổng công ty đến từng cán bộ kinh doanh. Việc cập nhật tin tức kịp thời giúp Tổng công ty đưa ra những quyết định phù hợp trong công tác chuẩn bị nguồn hàng và xây dựng giá bán sát giá thị trường.
- Tổ chức/phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề: Nhằm cập nhật, trao đổi thông tin và huy động trí tuệ tập thể trong quản lý hoạt động kinh doanh, PVFCCo cũng đã tổ chức/phối hợp tổ chức/tham dự các cuộc hội nghị, hội thảo (hội nghị về công tác kinh doanh, thương hiệu, hội thảo về công tác thông tin thị trường, Hội nghị của IFA, ...). Kết quả các hội nghị, hội thảo đã góp phần quan trọng trong hoạt động quảng bá sản phẩm, hình ảnh của PVFCCo., tìm kiếm cơ hội hợp tác ở thị trường trong và ngoài nước, là cơ sở giúp Tổng công ty hoàn thiện các phương án, chiến lược kinh doanh.
- Hệ thống phân phối: Tiếp tục giữ vững và củng cố mạng lưới phân phối phân bón trong nước, đồng thời từng bước xây dựng hệ thống phân phối tại thị trường nước ngoài.
- **Tiếp tục khẳng định chất lượng sản phẩm:** Sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ (Đạm Phú Mỹ; Kali Phú Mỹ; DAP Phú Mỹ) được Bộ Nông lâm thủy sản Nhật Bản cấp GCN đạt tiêu chuẩn chất lượng của Nhật Bản. Đây là tiền đề quan trọng để TCT tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hoạt động xuất khẩu sang các thị trường “khó tính” trên thế giới.
- **Từng bước khẳng định vị thế trong sản xuất kinh doanh hóa chất, hóa phẩm dầu khí:** Tiếp theo năm 2014 (đưa Xưởng phối trộn hóa chất dầu khí đi vào hoạt động thương mại, cung cấp đa dạng hóa phẩm hóa chất phục vụ thăm dò, khai thác, chế biến dầu khí mà trước đây VN phải nhập khẩu 100% và các sản phẩm này được các đối tác đánh giá cao không kém sản phẩm của các nước phương Tây), tháng 12/2015 TCT hoàn tất phần ĐTXD xưởng sản xuất UFC 85/Formaldehyde 15 ngàn tấn/năm và chuẩn bị cho thương mại sản phẩm, đã khẳng định sự phát triển không ngừng trong lĩnh vực SXKD hóa chất của TCT.

↪ Các hoạt động quản lý SXKD được tổ chức/ thực hiện đồng bộ đã góp phần giúp Tổng công ty đạt kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2015, không chỉ thể hiện ở các chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận mà còn giúp:

- ✓ Giá cả thị trường được giữ ổn định, kể cả vào những thời điểm cao vụ, giúp người dân chủ động sản xuất.
- ✓ Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ kinh doanh trong thời gian tới (thông tin thị trường, kho vận, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng chiến lược...), đặc biệt để phát triển thị trường hóa chất và thị trường xuất khẩu phân bón.

4. Hoạt động đầu tư XDCB, đầu tư góp vốn:

Năm 2015, TCT thực hiện 1 DA nhóm A, 2 DA nhóm B và 2 DA nhóm C và một số hạng mục mua sắm TSCĐ/TTB. PVFCCo đã thực hiện và đạt được kết quả như sau:

- **Triển khai theo tiến độ các DA trọng điểm:** Dự án Nâng công suất px NH₃ và n/m SX NPK theo công nghệ hóa học; Dự án Xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde
- **DA đã đưa vào sử dụng:** DA đầu tư Hệ thống đóng bao Jumbo.
- **Dự án chậm tiến độ:** Dự án kho cảng Đà Nẵng, dự án Kho cảng Tây Ninh (do sự cố).
- Các dự án khác triển khai theo kế hoạch.

↪ **Giá trị giải ngân ĐTXD và mua sắm năm 2015 là 979 tỷ - đạt 71% KH năm.**

5. Các hoạt động quản lý khác:

➤ **Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:** TCT thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp hợp lý các nguồn lực theo nguyên tắc tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị trong PVFCCo. Hiện tại cổ phiếu của các công ty thành viên: PVFCCo North, PVFCCo Central, PVFCCo SE, PVFCCo SW đã chính thức giao dịch trên sàn GDCK Hà Nội. Đồng thời, TCT đã giảm tỷ lệ vốn góp tại công ty Bao bì ĐPM xuống còn 43,33% và thoái vốn tại Cty SBD trong tháng 1/2016. Song song với tái cơ cấu mạnh mẽ tại công ty con thì tại công ty Mẹ PVFCCo cũng thực hiện quyết liệt việc sắp xếp lại bộ máy hoạt động theo hướng tinh giản, giảm bớt cấp quản lý trung gian nâng cao hiệu quả bộ máy điều hành, đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của TCT.

➤ **Công tác nhân sự:** PVFCCo luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBCNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Tổng công ty. Tính đến 31/12/2015, tổng số lao động trong toàn Tổng công ty là 1.578 người- phần lớn có trình độ cao-là nhân tố chính tạo nên sự thành công của Tổng Công ty thời gian qua.

➤ **Công tác tiền lương và chế độ chính sách:**

- Hoàn thành dự án Cải tiến chính sách tiền lương TCT và đưa vào áp dụng hệ thống Thang bảng lương, Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi, Quy chế điều chỉnh lương chức danh hàng năm từ 01/01/2015.
- Đánh giá năng lực cá nhân, thực hiện chuyển xếp lương theo chính sách mới và thực hiện ký lại hợp đồng lao động trong toàn TCT.
- Xây dựng và đưa vào áp dụng đánh giá KPI để trả lương hiệu quả (theo phương pháp 3P) từ quý III/2015.
- Triển khai, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng qui chế, qui định của pháp luật.

↪ Nhìn chung, các chính sách đã và đang thực hiện thể hiện sự quan tâm cao nhất của doanh nghiệp đến lợi ích của người lao động trong khuôn khổ của Pháp luật hiện hành nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy sáng tạo trong lao động sản xuất xây dựng TCT ngày càng phát triển và chọn Tổng Công ty là nơi gắn bó lâu dài.

- **Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động** được đảm bảo, đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động ngày càng được nâng cao bằng nhiều biện pháp thiết thực, phù hợp với từng đối tượng:
 - Đối với khối Văn phòng được bố trí nơi làm việc thuận lợi, phù hợp.
 - Đối với khối sản xuất đặc biệt là Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Tổng công ty đã đầu tư trang bị các hệ thống, công cụ làm việc và sinh hoạt tiện lợi đảm bảo an toàn là trên hết. Tại nhà máy Đạm Phú Mỹ luôn duy trì hoạt động của trạm y tế, xe cứu thương, đội phòng cháy chữa cháy với lực lượng đông đủ, trang bị xe chữa cháy hiện đại, diễn tập thường xuyên để chủ động trong các sự cố phát sinh (nếu có), trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động tùy theo yêu cầu của từng vị trí chức danh công việc.
 - Toàn thể người lao động trong Tổng công ty đều được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được Tổng công ty mua Bảo hiểm tai nạn con người, bảo hiểm có dịch vụ BH trách nhiệm cao giúp CBCNV an tâm về chế độ chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra TCT đã mở rộng thêm công tác tiêm phòng một số bệnh dịch nguy hiểm. Xây dựng quy trình phương án phòng chống, ứng cứu tình huống dịch bệnh. Thông báo, thông tin kiến thức liên quan đến các dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ lây nhiễm để CBCNV phòng tránh.
 - Các nghề, chức danh thuộc nhóm nghề độc hại, nặng nhọc ngoài phụ cấp độc hại, còn thực hiện chế độ bồi dưỡng hiện vật trực tiếp trong ca làm việc nhằm nâng sức khỏe và hạn chế tới mức thấp nhất của yếu tố độc hại trong quá trình làm việc.
- **Công tác đào tạo và đào tạo lại nghề cho người lao động:**
 - Năm 2015, TCT đã tổ chức đào tạo cho 6.404 lượt người với tổng chi phí đào tạo là 16 tỷ đồng- bình quân chi phí đào tạo 10 triệu đồng/người/năm. Đây tiếp tục là năm mà công tác đào tạo được Lãnh đạo TCT hết sức quan tâm và đề cao về mặt chất lượng chuyên môn với chủ trương đầu tư một cách có hiệu quả cho nguồn nhân lực, đáp ứng kịp thời quy mô phát triển của TCT.
- **Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học & công nghệ:**
 - Các kỹ sư đang làm việc tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã sử dụng thành thạo các công cụ tiên tiến phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị.
 - Tổng công ty đã xây dựng Chiến lược bảo dưỡng Nhà máy theo hướng dài hạn, ứng dụng những phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến hợp lý hóa: Trong năm, công nhận hơn 100 sáng kiến cải tiến trong các lĩnh vực hoạt động của TCT.
 - Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ ứng dụng như: Tối ưu hiệu suất lò hơi thời gian thực bằng cảm biến mềm; Tìm hiểu, nghiên cứu các dạng ăn mòn hư hỏng có thể xảy ra ở nhà máy ĐPM; Mô phỏng động (Dynsim) hệ thống nước làm mát và hệ thống khí nén/khí điều khiển xưởng phụ trợ của Nhà máy Đạm Phú Mỹ; Khảo sát, đánh giá để nâng cao độ tin cậy của hệ thống đo đếm sản lượng Urê....
 - Triển khai hệ thống ERP nhằm tăng cường công cụ quản lý hoạt động của TCT: Vận hành hệ thống ERP giai đoạn 1 (phần hệ logistic và Tài chính - kế toán). Hiện TCT đưa hệ thống ERP chuyên sang giai đoạn bảo hành, đồng thời triển khai giai đoạn 2- phần hệ Kế hoạch- Ngân sách.
- **Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm**

Các nội dung nghiên cứu được đổi mới, tập trung vào nghiên cứu ứng dụng, sớm đưa các sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn kinh doanh. Kết quả đạt được đến nay là nghiên cứu thành công 4 đề án kinh doanh. Đang triển khai các bước chuẩn bị để có thể triển khai KD thử nghiệm.

Bên cạnh đó, TCT cũng đang triển khai việc nghiên cứu sản xuất phát triển các sản phẩm: Phân bón chuyên dụng có tính năng giữ nước sử dụng cho các vùng đất khô hạn; Thử nghiệm một số dòng sản phẩm hữu cơ vi sinh và hữu cơ khoáng đối với các loại cây trồng chính tại Đông Nam Bộ; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới để sản xuất thực nghiệm Urê chuyên dụng và Trang thiết bị và một số phân bón/hóa chất chuyên dụng từ phế phẩm, phân bón hòa tan, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh, sinh học khác.

- **Hoạt động xây dựng thương hiệu, tiếp thị truyền thông:** Bên cạnh việc thực hiện quảng bá hình ảnh, thông tin về Tổng công ty và sản phẩm cung ứng theo phương thức truyền thống, PVFCCo còn triển khai các đề án chăm sóc khách hàng, đưa vật phẩm quà tặng đến tận tay bà con nông dân. Đồng thời, xây dựng và áp dụng hệ thống mã vạch trên sản phẩm SX của TCT nhằm giúp người tiêu dùng so sánh, kiểm chứng sản phẩm do TCT cung cấp với mục tiêu chống hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng.

Năm 2015, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động tiếp thị truyền thông theo phương châm: sáng tạo – hiệu quả, hướng đến khách hàng, phù hợp với đặc thù từng vùng miền, mùa vụ và đối tượng. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng chủ động cung cấp thông tin cho thị trường, cho đối tác cũng như các nhà nhập khẩu về kế hoạch bảo dưỡng NM Đạm Phú Mỹ để tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chuẩn bị nguồn hàng đáp ứng nhu cầu mùa vụ.

- **Công tác An toàn - Môi trường:** Đây là vấn đề luôn được PVFCCo. đặt lên hàng đầu. Tổng công ty đã tiến hành lập biểu đồ các thông số môi trường chính để theo dõi tình hình quan trắc môi trường của Nhà máy và các công ty thành viên, đảm bảo môi trường tại các Nhà máy và các khu vực xung quanh luôn đạt các tiêu chuẩn quy định trong giấy phép đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước. Trong năm, không xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới con người, hoạt động sản xuất kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được coi trọng và tăng cường trong toàn TCT.
- **Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:** Trên cơ sở xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo tiêu chí “Chuyên nghiệp-Hiệu quả; Năng động-Sáng tạo; Khát vọng-Vươn xa; Trách nhiệm-Sẻ chia” PVFCCo. thường xuyên/định kỳ tổ chức các hoạt động vì cộng đồng; tổ chức Hiến máu nhân đạo; Các hoạt động vì người nghèo; Tổ chức lớp học/nói chuyện về văn hóa doanh nghiệp để CBCNV hưởng ứng thực hiện/bổ sung hoàn thiện.

↳ *Với việc xác định rõ tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp trong sự phát triển bền vững của Tổng công ty, Tổng công ty tổ chức thực hiện VH PVFCCo với nhiều hình thức khác nhau, lôi cuốn Người lao động tự giác thực hiện. Đến nay, các hoạt động của Tổng công ty đã đi vào nề nếp, chuyên nghiệp, hiệu quả. Ý thức của người lao động được nâng lên; Phương thức làm việc, giải quyết công việc, hội thảo, hội nghị chuyên nghiệp, chất lượng hơn; Trang trí cơ sở làm việc được ngăn nắp, gọn gàng, xanh, sạch, được các đơn vị trong và ngoài ngành đánh giá cao.*

- **Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**
 - Xác định đây là công tác góp phần hạ giá thành nâng cao sức cạnh tranh cho TCT nên CBCNV luôn tự giác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng một cách thiết thực trên mọi mặt hoạt động của TCT.
 - Kết quả năm 2015, không có trường hợp tham nhũng, lãng phí nào xảy ra và tổng số chi phí tiết kiệm đạt 70,8 tỷ đồng đạt 224% KH năm.
- **Hưởng ứng Cuộc vận động Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam bằng nhiều biện pháp cụ thể, thiết thực:** Xây dựng và áp dụng các bộ định mức góp phần hạ giá thành sản phẩm; Xây dựng mạng lưới kinh doanh sâu rộng đưa sản phẩm chất lượng đến tay người tiêu dùng; Cùng với các nhà sản xuất, kinh doanh phân bón khác tham gia đảm bảo nguồn cung phân đạm, không còn phụ thuộc vào phân đạm nhập khẩu, tạo dựng lòng tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm phân đạm Việt Nam...

↪ **Có thể nói, năm 2015 là năm Tổng công ty tiếp tục đạt kết quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm, Tổng công ty đã đạt được những thành tựu nổi bật và nhiều giải thưởng tiêu biểu như sau:**

- Những thành tựu nổi bật trong năm 2015:

- + **Lợi nhuận về đích trước kế hoạch hơn 3 tháng;**
- + **Doanh thu về đích trước kế hoạch 26 ngày;**
- + **Hoàn thành kế hoạch SX trước 26 ngày,** đánh dấu thành tích 9 năm liên tục vận hành an toàn, ổn định, vượt công suất thiết kế và về đích trước kế hoạch sản lượng
- + **Tiếp tục khẳng định chất lượng sản phẩm:** Bộ sản phẩm Phú Mỹ: Đạm Phú Mỹ; Kali Phú Mỹ; DAP Phú Mỹ được Bộ Nông lâm thủy sản Nhật Bản cấp GCN đạt tiêu chuẩn chất lượng của Nhật Bản.
- + **Từng bước khẳng định vị thế trong sản xuất kinh doanh hóa chất, hóa phẩm dầu khí:** Tiếp theo năm 2014 (đưa Xưởng phối trộn hóa chất dầu khí đi vào hoạt động thương mại), ngày 12/12/2015 TCT làm Lễ khánh thành Xưởng sản xuất UFC85/Formaldehyde 15 ngàn tấn/năm và chuẩn bị cho thương mại sản phẩm, đã khẳng định sự phát triển không ngừng trong lĩnh vực SXKD hóa chất của TCT.

- Các danh hiệu, giải thưởng tiêu biểu đạt được trong năm 2015:

- + ĐPM- lần thứ 12 liên tiếp đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao.
- + PVFCCo nhận chứng nhận “Top 5 DN có hoạt động IR tốt nhất 2014”.
- + ĐPM nhận danh hiệu “Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu năm 2014”
- + PVFCCo nằm trong “Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam”.
- + PVFCCo nhận danh hiệu “Top 10 DN có uy tín nhất trên truyền thông”.
- + PVFCCo nhận giải thưởng “Quản trị công ty khu vực ASEAN”.
- + PVFCCo nhận bằng khen vì những đóng góp cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp.
- + PVFCCo nhận bằng khen vì những thành tích xuất sắc trong chương trình “Ngân hàng bò”.

Có được những thành công trên trong năm 2015 là do Tổng công ty được sự quan tâm và ủng hộ rất lớn của Quý Cổ đông, có sự đoàn kết nhất trí trong Ban lãnh đạo Tổng công ty và đặc biệt là tinh thần sáng tạo với phương thức làm việc ngày càng chuyên nghiệp của các đơn vị, của CBCNV toàn Tổng công ty trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD được ĐHDCD giao.

Tuy nhiên, cũng phải nhận thấy rằng trong năm 2015, còn một số hạn chế mà TCT cần khắc phục, đó là:

- Biên chế còn lớn, bộ máy chưa thực sự tinh gọn.
- Đầu tư tài chính (LDLK) kém hiệu quả.
- Một số cán bộ quản lý chưa quyết liệt, còn ngại trách nhiệm.
- Xử lý một số thủ tục hành chính còn rườm rà, chậm trễ.
- Một số bộ phận còn thiếu tinh thần xây dựng trong phối hợp xử lý công việc.

Các hạn chế trên đây là thách thức không nhỏ mà PVFCCo cần phải khắc phục ngay, khi thị trường cạnh tranh ngày càng cao.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I. Nhận định tình hình

Năm 2016, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế còn thấp. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Đối với thị trường phân bón trong nước thì năm 2016 được dự báo là năm sẽ không có nhiều thuận lợi do nguồn cung dư thừa. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của thời tiết (hiện tượng El Nino) nên nhu cầu phân bón cho mùa vụ có khả năng giảm. Điều này là khó khăn không nhỏ đối với PVFCCo. Để vượt qua thách thức, tiếp tục phát triển, năm 2016 PVFCCo phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

II. Mục tiêu

- Sản xuất 800.000 tấn và tiêu thụ 830.000 tấn đạm Phú Mỹ.
- Xây dựng, hoàn thiện và phát triển bền vững hệ thống các đại lý, cửa hàng.
- Phát triển thị trường hóa chất và thị trường xuất khẩu phân bón.
- Thực hiện các dự án ĐTXD theo KH đề ra.
- Tiếp tục xây dựng và củng cố thương hiệu Tổng công ty.
- Chuẩn bị nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển của TCT.

III. Nhiệm vụ chủ yếu

1. Triển khai các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo: An toàn, hiệu quả và tiết kiệm.
2. Vận hành các Nhà máy sản xuất đảm bảo an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm.
3. Kinh doanh đảm bảo hiệu quả, phù hợp với lợi ích các nhà đầu tư và lợi ích kinh tế xã hội.
4. Tiếp tục công tác nghiên cứu và đầu tư để thực hiện Chiến lược phát triển sản phẩm công nghệ cao và tập trung vào lĩnh vực chính của Tổng công ty.
5. Tiếp tục củng cố thương hiệu Đạm Phú Mỹ trong nước và trong khu vực; xây dựng hệ thống phân phối phân bón bền vững cả trong nước và nước ngoài.
6. Đôn đốc triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo: tiến độ, chất lượng, chi phí và hiệu quả kinh tế của dự án.
7. Tiếp tục cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại PVFCCo cho phù hợp với tình hình thực tế.
8. Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc Doanh nghiệp theo đề án đã phê duyệt; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với môi trường.
9. Tiếp tục thực hiện chương trình an sinh xã hội vì mục tiêu cộng đồng.
10. Triển khai Văn hóa PVFCCo cả về chiều rộng và chiều sâu.
11. Thực hiện các chương trình phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ưu tiên dùng hàng Việt nam,...
12. Hợp tác và hỗ trợ các đơn vị trong ngành trong SXKD, vận hành nhà máy trên cơ sở phù hợp với những quy định hiện hành của luật pháp, cân đối năng lực tài chính của PVFCCo.
13. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên đoàn kết, đồng tâm nhất trí trong toàn Tổng công ty.
14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ĐHQĐ giao

IV. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kế hoạch sản xuất

- Urê Phú Mỹ : 800.000 tấn.
- UFC 85/Fomandehyde : 13.500 tấn.

2. Kế hoạch kinh doanh

- Urê Phú Mỹ : 830.000 tấn.
- KD phân bón khác : 282.000 tấn.
- KD hóa chất : 11.966 tấn

3. Kế hoạch Tài chính

- Vốn điều lệ : 3.914 tỷ đồng
- Tỷ lệ tham gia của PVN : 59,58%
- Tổng doanh thu : 9.105 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 1.467 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.228 tỷ đồng
- Nộp NSNN : 347 tỷ đồng
- Tổng vốn ĐTXD và mua sắm TTB : 2.011,6 tỷ đồng

V. Các giải pháp cơ bản để hoàn thành kế hoạch năm 2016

1. Trong sản xuất, kỹ thuật và công nghệ:

- Áp dụng và kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện bộ định mức tiêu hao nguyên vật liệu, phụ liệu hoá chất; thực hành tiết kiệm tối đa trong sản xuất.
- Tận dụng kinh nghiệm, giảm thiểu tối đa thời gian dừng máy, thời gian bảo dưỡng định kỳ. Chủ động chuẩn bị đủ các chi tiết, vật tư, phụ tùng luôn sẵn sàng cho công tác bảo dưỡng.
- Xây dựng tồn kho VT PTTT ngày càng hợp lý hơn.
- Nghiên cứu đa dạng hoá sản phẩm sản xuất trên nền urê. Cải tiến công nghệ, sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, bảo dưỡng tiếp cận theo hướng bảo dưỡng dự phòng.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ vận hành – bảo dưỡng nhà máy theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp.
- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tại khu vực Nhà máy và các đơn vị cung cấp dịch vụ nhằm đảm bảo cho Nhà máy hoạt động ổn định.

2. Về kinh doanh:

- Phát triển hệ thống kho bãi, hoàn thiện hệ thống phân phối, phương tiện vận chuyển để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong kinh doanh.
- Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường và tình hình tiêu thụ trong nước và quốc tế để có biện pháp điều chỉnh giá bán cho phù hợp.
- Tăng cường công tác dự báo, nghiên cứu, phân tích thị trường phân bón, hóa chất thế giới và trong nước để điều hành sản xuất kinh doanh theo sát sự biến động của thị trường, duy trì tồn kho hợp lý, hạn chế những ảnh hưởng không tốt đến hiệu quả kinh doanh của TCT.
- Mở rộng thị trường kinh doanh sản phẩm của PVFCCo sang thị trường các nước trong khu vực. Phát triển sản xuất và kinh doanh hóa chất.

- Đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ làm tiền đề thương mại cho Nhà máy sản xuất NPK của TCT.

3. Trong ĐTXDCB:

- Triển khai các DADT được duyệt đúng tiến độ. Xem xét thứ tự ưu tiên thực hiện dự án để sử dụng nguồn vốn có hiệu quả nhất.
- Tăng hiệu quả trong lựa chọn tư vấn lập dự án đầu tư và đàm phán hợp đồng với nhà thầu.

4. Về Tài chính:

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát được dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.
- Ưu tiên nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu xếp vốn để triển khai các dự án.
- Để tăng hiệu quả sử dụng vốn, TCT sẽ tham gia các dự án đầu tư góp vốn có hiệu quả nhất.
- Thực hiện chức năng giám sát tài chính, tăng cường kiểm soát nội bộ.

5. Về Tổ chức:

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với sự phát triển của TCT, phát huy tối đa nguồn lực của các Công ty con.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV nhằm động viên khuyến khích người lao động sáng tạo trong công việc.
- Tăng cường triển khai các khóa đào tạo nội bộ cho toàn bộ CBCNV trong TCT, giúp tiết kiệm chi phí đào tạo, cũng như trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực tế công việc của PVFCCo một cách hệ thống, hiệu quả
- Tiếp tục xây dựng, củng cố đội ngũ chuyên gia cả về chất và lượng để đáp ứng các nhu cầu nội bộ của Tổng công ty cũng như vươn ra cung cấp dịch vụ cho bên ngoài.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ Công nhân lành nghề.
- Bố trí, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn Tổng công ty, không tuyển dụng thêm lao động gián tiếp. Tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ công tác tuyển dụng và sử dụng lao động.
- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương, trả lương theo chức danh và gắn với kết quả lao động của từng người; khuyến khích lao động có trình độ chuyên môn cao, tay nghề giỏi và có nhiều đóng góp vào kết quả SXKD của TCT.
- Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

6. Môi trường, an toàn, sức khỏe:

- Duy trì sản xuất kinh doanh, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ các quy định về môi trường do luật pháp quy định.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Nhà máy sản xuất, đảm bảo xử lý chất thải theo đúng quy định, chỉ tiêu đăng ký.
- Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch bảo hộ lao động và các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.
- Giám sát, kiểm tra và lập kế hoạch đánh giá nội bộ định kỳ nhằm duy trì Hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và môi trường.

7. Về Quản lý:

- Hoàn thiện hệ thống các phương tiện quản lý các hoạt động của Tổng công ty để có những quyết sách kịp thời, phù hợp.
- Duy trì hoạt động sản xuất KD an toàn, hiệu quả, công suất cao.
- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn, từng thị trường.
- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nghiên cứu linh hoạt để đón đầu được thị trường.
- Mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với thời kỳ hội nhập mới, đồng thời tạo chỗ đứng vững chắc cho TCT trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Tích cực hợp tác với các đơn vị trong ngành trong việc sử dụng các dịch vụ.
- Công tác mua sắm thực hiện thông qua đấu thầu nhằm tăng tính cạnh tranh và tiết kiệm chi phí cho TCT.
- Thực hiện chương trình phòng chống tham nhũng, lãng phí.

8. Về Truyền thông – Marketing và hoạt động cộng đồng:

- Tăng cường quan hệ hợp tác báo chí – truyền thông, trao đổi thông tin thường xuyên và kịp thời với các cơ quan báo chí.
- Tăng cường việc xây dựng hệ thống phân phối, bán hàng đến tay người tiêu dùng, kết hợp với củng cố hệ thống chăm sóc người tiêu dùng, hướng dẫn sử dụng phân bón có hiệu quả, nhằm tăng năng suất cây trồng và bảo vệ môi trường.

9. Kế hoạch tiết kiệm chống lãng phí:

- Xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí của năm. Ban chỉ đạo và các tổ chức đoàn thể phổ biến và triển khai thực hiện đến toàn thể CBCNV.
- Thiết thực tiết kiệm trong triển khai các nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ giao.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong toàn Tổng Công ty trên cơ sở Chương trình hành động đã đề ra. Liên tục đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình mới.

Tựu chung lại, trong năm 2015, bên cạnh những thuận lợi sẵn có, PVFCCo. phải đối diện với không ít khó khăn, thử thách vì lý do khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, bằng sự đồng tâm hiệp lực triển khai các nhiệm vụ của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, PVFCCo. tiếp tục có một năm hoạt động hiệu quả, đặc biệt là thành công trong khẳng định chất lượng sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ ở thị trường ngoài nước và từng bước khẳng định vị thế trong sản xuất kinh doanh hóa chất, hóa phẩm dầu khí.

Trên cơ sở những kết quả đạt được của năm 2015, tập thể CBCNV PVFCCo. cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 ĐHCĐ giao.

Kính báo cáo./.

Phần thứ III - BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2015

1. Tổng quan

Năm 2015, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong bối cảnh kinh tế thế giới, trong nước còn nhiều khó khăn, bất ổn. Nền kinh tế Việt Nam đã có những điểm sáng về tăng trưởng GDP, về kiềm chế lạm phát, tuy nhiên tình hình chung vẫn còn rất nhiều khó khăn về nợ công, hiệu quả đầu tư công, cải cách thủ tục hành chính, về phát triển sản xuất và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước; Đối với thị trường phân bón, năm 2015 là một năm khó khăn và nhiều biến động, giá phân bón giảm mạnh theo đà giảm của giá dầu; thị trường phân đạm trong nước và quốc tế cung vượt cầu, cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt, đặc biệt khi năm 2015 được ví như năm hội nhập của Việt Nam – với hàng loạt các hiệp định FTA được ký kết; Đối với PVFCCo, bên cạnh những khó khăn chung của nền kinh tế, của ngành, còn là khó khăn khi Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã vận hành hơn 12, các máy móc thiết bị đã mòn, mỏi, tiềm ẩn nhiều rủi ro và làm tăng chi phí vận hành, tiêu hao, bảo dưỡng, bên cạnh đó là chi phí tăng lên do chính sách thuế VAT đối với mặt hàng phân bón. Song, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của các cơ quan ban ngành, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự đồng hành, chia sẻ của Quý cổ đông, cùng với những giải pháp đúng đắn, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đoàn kết quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách của tập thể CBCNV, PVFCCo đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHDCĐ thông qua.

2. Những kết quả đạt được:

Với vai trò là cơ quan quản lý Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đánh giá năm 2015 là một năm Tổng công ty hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra trong hầu hết các mảng chính, từ sản xuất đến kinh doanh, đầu tư phát triển và hiệu quả kinh tế, trong đó đặc biệt ấn tượng là chỉ tiêu sản xuất đạt 851.271 (bao gồm NH3 quy đổi) tấn vượt 9% kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 1.880 tỷ vượt 46% kế hoạch.

Bên cạnh việc luôn đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất và kinh doanh sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty là Đạm Phú Mỹ, trong năm 2015, Tổng công ty đã chủ động đẩy mạnh kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh, đặc biệt là các sản phẩm mang thương hiệu Phú Mỹ (NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, SA Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ,...), qua đó góp phần vào hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của TCT, đồng thời khai thác tối đa lợi thế của hệ thống phân phối PVFCCo đã xây dựng. Các công ty con trong lĩnh vực phân phối cũng đã chủ động từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trong việc kinh doanh các sản phẩm phân bón tự doanh và hóa chất phục vụ dầu khí.

Công tác đầu tư phát triển năm 2015 đã đạt được những kết quả ấn tượng mang tính bước ngoặt trong việc duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty cho giai đoạn 2016-2020, cụ thể Tổng công ty đã hoàn thành đầu tư Dự án xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde và đưa vào vận hành thương mại từ đầu năm 2016; Ký hợp đồng tổng thầu EPC triển khai dự án đầu tư nâng công suất phân xưởng NH3 Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học vào tháng 6/2015 và dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đưa vào vận hành vào cuối Quý III/2017.

Về công tác tái cấu trúc, năm 2015 Tổng công ty đã hoàn thành tốt hầu hết các mục tiêu đề án tái cấu trúc được Tập đoàn phê duyệt, thực hiện thoái toàn bộ vốn tại các đơn vị không thuộc lĩnh vực SXKD chính (PSCC, PSP, SBD, DMC) và thu lãi hơn 78,3 tỷ đồng; hoàn thành thoái bớt vốn tại PMP và đưa các công ty con, công ty liên kết (PMB, PCE, PSE, PSW, PMP) niêm yết trên sàn HNX.

Về mặt quản trị doanh nghiệp, Tổng công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản trị kinh doanh hiện đại nhất. Năm 2015, bên cạnh việc tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp: ISO 9001-

2008, OSHAS 18001:2007 và ISO 14001:2004; hệ thống: ERP, STOP, 5S, Sig Sigma, CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM,..., Tổng công ty đã hoàn thành đề án xây dựng Bộ chỉ số đánh giá hiệu quả công việc KPI và đề án Cải tiến chính sách tiền lương (3P) nhằm tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng và hiệu quả. Bộ máy kiểm toán nội bộ đã triển khai với cách tiếp cận mới trong công tác kiểm toán, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác Quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Năm 2015, DPM đã vinh dự nhận giải thưởng “Quản trị công ty khu vực ASEAN” cho 3 công ty niêm yết có điểm quản trị công ty đứng đầu Việt Nam theo chương trình Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean.

3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những thành tựu và kết quả đạt được trong năm 2015, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục, cụ thể như sau:

a) Về nghiên cứu, sản xuất:

- Công tác nghiên cứu phát triển nhằm đa dạng hóa sản phẩm còn dàn trải, một số dự án đưa vào sản xuất kinh doanh thử (quy mô nhỏ) hiệu quả chưa cao. Mặc dù phát triển sản phẩm trong lĩnh vực phân bón, hóa chất không thể nhanh chóng nhưng trước yêu cầu phát triển của Tổng công ty thì mảng này cần phải được triển khai quyết liệt hơn nữa.

b) Về kinh doanh và xây dựng hệ thống phân phối:

- Hiệu quả và tỷ trọng kinh doanh các mặt hàng tự doanh (ngoài urê) và sản phẩm hóa chất của Tổng công ty năm 2015 có bước tiến khả quan nhưng chưa đóng góp lợi nhuận như kỳ vọng. Với tình hình lợi nhuận từ kinh doanh sản phẩm Đạm Phú Mỹ không còn thuận lợi như trước, áp lực và yêu cầu hiệu quả trong mảng kinh doanh các mặt hàng khác càng cao và đòi hỏi nỗ lực hơn nữa của bộ phận kinh doanh. Trong bối cảnh mới, hệ thống phân phối cũng cần được rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh phù hợp.

c) Về công tác tái cấu trúc:

- Mục tiêu thoái vốn tại các doanh nghiệp liên kết: PVTEX, PVC Mekong, PAIC và Công ty CP Thủy hải sản Út Xi chưa thực hiện được trong năm 2015 như kế hoạch đề ra. Hoạt động của các công ty này trong năm 2015 tiếp tục đạt kết quả kém làm suy giảm vốn đầu tư của Tổng công ty.

II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã được ĐHCĐ bầu lại nhiệm kỳ 2013-2018 gồm 5 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó chủ tịch, 1 thành viên chuyên trách, 1 thành viên kiêm Tổng giám đốc và 1 thành viên kiêm nhiệm và không điều hành. HĐQT không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Tổng công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2015, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng giá sản phẩm, chính sách bán hàng, chính sách nhân viên, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

- Ông Lê Cự Tân - Chủ tịch HĐQT
 - Chịu trách nhiệm chung trong điều hành hoạt động của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các vấn đề quan hệ với cổ đông lớn, công ty mẹ của Tổng công ty, các cơ quan quản lý nhà nước.
 - Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo; đổi mới doanh nghiệp; chế độ chính sách đối với CBCNV.
 - Tổ chức, theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác ban hành, sửa đổi chiến lược, các quy chế, quy định, chính sách chung của Tổng công ty.
 - Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
 - Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về hoạt động kinh doanh, các cuộc họp hội đồng giá.
 - Chỉ đạo người đại diện phần vốn tại các công ty con trực thuộc.
- Bà Nguyễn Thị Hiền - Phó Chủ tịch HĐQT
 - Thay mặt Chủ tịch HĐQT xử lý, điều hành hoạt động hàng ngày của HĐQT và các chức năng, nhiệm vụ khác của Chủ tịch HĐQT theo phân cấp, ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.
 - Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác kế hoạch, quản lý tài chính, đầu thầu và đầu tư xây dựng cơ bản. Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về tài chính, kiểm toán, kiểm kê, kiểm soát, đầu tư xây dựng cơ bản.
 - Đảm nhiệm vai trò Người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Thay mặt HĐQT tham gia trong các hội đồng: Thi đua – khen thưởng, Hội đồng lương...
- Ông Cao Hoài Dương- Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 - Thực hiện nhiệm vụ Tổng giám đốc Tổng công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Tổng công ty và Luật DN.
- Ông Nguyễn Hồng Vinh - Ủy viên HĐQT chuyên trách
 - Theo dõi, giám sát, chỉ đạo mảng hoạt động kinh doanh, tiếp thị, bán hàng của Tổng công ty. Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về hoạt động kinh doanh, các cuộc họp hội đồng giá.
 - Tham gia Hội đồng khoa học công nghệ.

- Ông Đinh Quang Hoàn - Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm
 - Theo dõi, giám sát, chỉ đạo công tác đầu tư, phát triển các dự án hợp tác, dự án/doanh nghiệp liên doanh, liên kết vốn của Tổng công ty với các đơn vị khác trong và ngoài nước.
 - Tham dự để giám sát, chỉ đạo tại các cuộc họp của Tổng công ty về hoạt động đầu tư, hợp tác, liên doanh, liên kết.

Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1.	Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó CT HĐQT	9/9	100%	
3.	Ông Cao Hoài Dương	Thành viên HĐQT	9/9	100%	
4.	Ông Nguyễn Hồng Vinh	Thành viên HĐQT	9/9	100%	
5.	Ông Đinh Quang Hoàn	Thành viên HĐQT	7/9	78%	Từ nhiệm từ ngày 27/8/2015

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua 77 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm.
- Các thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, đào tạo cập nhật, nâng cao kiến thức về Quản trị công ty để đáp ứng yêu cầu công việc.

5. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT trong năm 2015

- Tổng công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Tổng công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Tổng công ty.
- Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Tổng công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.
- Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Tổng công ty dành cho người lao động.

a) Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2015:

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương - Thù lao (triệu đồng)	Tiền thưởng – phúc lợi (triệu đồng)	Tổng thu nhập (triệu đồng)
	Tổng cộng		2.938	1.805	4.743
1	Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	743	501	1.244
2	Cao Hoài Dương	Ủy viên HĐQT kiêm TGD	779	522	1.301
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch	660	415	1.075

TT	Họ & tên	Chức danh	Tiền lương - Thù lao (triệu đồng)	Tiền thưởng – phúc lợi (triệu đồng)	Tổng thu nhập (triệu đồng)
		HĐQT			
4	Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên HĐQT	636	367	1.003
5	Đình Quang Hoàn	UV. HĐQT kiêm nhiệm	80	0	80

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

- Ngày 26/3/2015: Cổ đông Deutschebank AG London thông báo mua 1.150.640 CP tăng tỷ lệ sở hữu lên 5,02%.
- Ngày 30/3/2015: Cổ đông Deutschebank AG London thông báo bán 234.370 CP giảm tỷ lệ sở hữu xuống 4,96%.
- Ngày 22/4/2015: Cổ đông Deutschebank AG London thông báo mua 182.210 CP tăng tỷ lệ sở hữu lên 5,01%.
- Ngày 20/5/2015: Cổ đông Deutschebank AG London thông báo bán 140.140 CP giảm tỷ lệ sở hữu xuống 4,97%.
- Ngày 20/8/2015: Cổ đông Deutschebank AG London thông báo mua 140.880 CP tăng tỷ lệ sở hữu lên 5,02%.
- Ngày 10/09/2015: Norges Bank thông báo cùng nhóm cổ đông nước ngoài có liên quan đã tăng mua cổ phiếu đến tỷ lệ sở hữu 5,00%.
- Ngày 24/12/2015: Cổ đông Deutschebank AG London thông báo bán 1.044.590 CP giảm tỷ lệ sở hữu xuống 4,74%.
- Các đối tượng khác: Không có thông báo/báo cáo giao dịch cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2015 không phát sinh các giao dịch giữa Tổng công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

6. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2015, HĐQT họp 9 phiên họp thường kỳ và bất thường và 77 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 108 nghị quyết, quyết định và nhiều văn bản chỉ đạo khác về những nội dung quan trọng.

- **Kế hoạch, chiến lược:** Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2016 để báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp thường niên 2016; Hoàn thành Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2035 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- **Về tổ chức:** Tiếp tục chỉ đạo rà soát để thực hiện hoàn thành các mục tiêu cơ bản kế hoạch tái cấu trúc giai đoạn 2014 - 2015 của Tổng công ty. Thành lập Chi nhánh Tổng công ty – Ban quản lý dự án chuyên ngành phân bón và hóa chất Dầu khí. Phê duyệt hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương mới theo đề án KPI. Phê duyệt và ban hành chỉ tiêu KPI năm 2015 của Tổng công ty
- **Hệ thống quản trị, kiểm soát rủi ro, kiểm soát nội bộ:** Phê duyệt và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy trình và bộ máy được hoàn thiện từ dự án hỗ trợ thiết lập bộ máy kiểm toán nội bộ; Chỉ đạo thực hiện và áp dụng giai đoạn 1 hệ thống ERP và chỉ đạo nghiên cứu kế hoạch triển khai giai đoạn 2 của hệ thống ERP; Tiếp tục chỉ đạo việc áp dụng, theo dõi

và điều chỉnh các bộ định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty với yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí nhằm quản lý hiệu quả chi phí và giá thành sản xuất.

- **Đầu tư, triển khai các dự án:** Hoàn thành dự án xưởng sản xuất hóa chất UFC85/Formaldehyde, phê duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu EPC thuộc dự án đầu tư nâng công suất xưởng NH₃ Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng Nhà máy phân NPK công nghệ hóa học.
- **Ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế** Quy chế Quản lý hoạt động kinh doanh phân bón; Quy chế trả lương trả thưởng; Quy chế tuyển dụng nhân sự; trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ, Điều lệ Tổng công ty.
- **Công tác tái cơ cấu:** Phê duyệt phương án giảm vốn tại Công ty CP Bao bì Đạm Phú Mỹ (xuống 43,35%), thoái vốn toàn bộ tại Công ty CP Quản lý và Phát triển nhà Dầu khí miền Nam; phê duyệt và chỉ đạo triển khai phương án chào bán cổ phần tại Công ty CP Chế biến thủy hải sản Út Xi.
- **Quan hệ cổ đông và chia cổ tức:** Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2015; tổ chức thường xuyên các cuộc gặp mặt nhà đầu tư theo yêu cầu; tổ chức gặp mặt cổ đông thường kỳ vào tháng 10/2015; phát hành 2 Bản tin Nhà đầu tư vào quý 3 và quý 4, phát hành Báo cáo thường niên vào quý 2; quyết định chi tạm ứng cổ tức đợt 1 với tổng tỷ lệ trả cổ tức 25% mệnh giá cổ phiếu.
- **Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính:** Phối hợp với Ban kiểm soát đề thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của ban điều hành đối các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị Đinh Quang Hoàn, hoạt động kiêm nhiệm tại Hội đồng quản trị và hiện tại đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của Hội đồng quản trị cho đến thời điểm gửi đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (ngày 27/08/2015).

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty:

- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn.
- Tổng giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tới.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2008, OHSAS 18001:2007 và ISO 14001: 2004; hệ thống quản lý và hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ERP đã được áp dụng thành công, qua đó góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Tổng công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.
- Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc kinh doanh các mặt hàng tự doanh: NPK, Kali, DAP, SA các mặt hàng hóa chất và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.

V. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

Sự lao dốc của giá dầu trong năm 2015 đã tác động đáng kể đến tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt tác động mạnh đến nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 nếu như giá dầu vẫn duy trì ở mức thấp như hiện nay. Đối với ngành kinh doanh phân bón, giá dầu giảm kéo theo giá khí, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất phân đạm giảm. Tuy nhiên, mặt bằng giá phân đạm đã giảm mạnh và thiết lập mặt bằng giá mới với độ trễ nhất định sẽ là những rủi ro, khó khăn, thách thức cho các doanh nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu đề ra. Đối với PVFCCo, bên cạnh những khó khăn chung của ngành; áp lực nguồn cung phân đạm tiếp tục dư thừa khoảng 700 nghìn tấn/năm khi Nhà máy Đạm Hà Bắc hoàn thành dự án nâng công suất lên 500 nghìn tấn/năm trong năm 2015; các dự án mới đều trong giai đoạn bắt đầu triển khai; công tác tái cấu trúc gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc thoái vốn tại các công ty liên kết có hoạt động SXKD kém hiệu quả cũng là những thách thức đặt ra trong năm 2016 đối với Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong toàn Tổng công ty. Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBCNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016, với kế hoạch, định hướng sau:

- Năm 2016, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm là “Tập trung nguồn lực thực hiện đề án tái cấu trúc giai đoạn 2016-2020; đổi mới công tác quản trị; hoàn thiện chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035; đa dạng hóa sản phẩm; nâng cao hiệu suất/năng suất SXKD/lao động; quản lý chi phí hiệu quả, tiết kiệm”.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh phân bón và hóa chất đảm bảo hiệu quả, đặc biệt ngoài các chỉ tiêu kinh doanh sản phẩm Đạm Phú Mỹ cần chú trọng đến thương hiệu sản phẩm, hiệu quả của công tác kinh doanh hàng tự doanh, hóa chất và các sản phẩm mới. Phối hợp chặt chẽ với PVCFC trong công tác tiêu thụ sản phẩm Đạm Cà Mau trên cơ sở tận dụng tối đa hệ thống phân phối của PVFCCo.
- Áp dụng hiệu quả các mô hình quản lý sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng, quản trị tiến tiến trên thế giới (ISO, OSHAS, ERP, KPI, 3P...) nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp; Tăng cường phân cấp, phân quyền đồng thời gắn với công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư, mua sắm đảm bảo hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của Tập đoàn/Tổng công ty, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành. Chú trọng công tác chuẩn bị dự án, công tác lựa chọn nhà thầu và công tác giám sát nhằm đảm bảo và nâng cao hiệu quả đầu tư các dự án.

- Củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối phân bón trong và ngoài nước, đảm bảo sự gắn kết, hiệu quả; Tổ chức công tác điều độ, giao nhận, quản lý hàng tồn kho kết hợp với khai thác hệ thống kho cảng của TCT một cách khoa học, tối ưu và hiệu quả;
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Đẩy mạnh công tác đầu tư phát triển, trong đó tập trung vào các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực sản xuất phân bón và hóa chất, đặc biệt là các dự án hóa dầu để thực hiện chiến lược phát triển đa dạng hoá sản phẩm. Tập trung triển khai dự án trọng điểm NH₃-NPK, nghiên cứu triển khai các dự án hóa dầu: H₂O₂, PS, Tổ hợp hóa dầu tại các khu vực (Miền Trung/Đông Nam Bộ), ... nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, sản phẩm công nghệ cao có lợi cho người tiêu dùng và mang lại hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp và nhân lực có chuyên môn cao, đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty và đòi hỏi của đối tác, khách hàng.
- Tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu "PVFCCo" phù hợp với văn hóa và thương hiệu Dầu khí. Không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động hăng say công hiến, phát huy trí lực, toàn tâm vì sự phát triển của Tổng công ty.

Kính báo cáo,

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

Phần thứ IV – BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016, và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của PVFCCo năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ điều lệ Tổng Công ty Phân Bón Và Hóa Chất Dầu Khí – CTCP.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015, Kế hoạch hoạt động năm 2016 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2016.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Phương Thảo

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

I. Báo cáo Tình hình hoạt động năm 2015 của BKS và từng thành viên:

Mục tiêu trọng tâm là nâng cao hiệu quả kiểm tra giám sát theo kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt, ngay từ đầu năm 2015 Ban Kiểm soát Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí tăng cường giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT; kiểm tra việc sử dụng và bảo toàn vốn; việc chấp hành điều lệ/ nghị quyết của ĐHĐCĐ

Lương thưởng, thù lao và chi phí hoạt động của 3 thành viên BKS trong đó 2 thành viên chuyên trách được hưởng lương theo Hệ Thống thang, bảng lương thưởng của TCT và 1 thành viên kiêm nhiệm hưởng thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua như sau:

TT	Họ và tên	Tiền lương - Thù lao	Tiền thưởng – phúc lợi	Tổng thu nhập
1	Trần Thị Phương Thảo	616	326	943
2	Lê Vinh Văn	412	208	620
3	Nguyễn Văn Hòa	36	0	36
	<i>Tổng cộng (triệu đồng)</i>	1.064	534	1.598

Chi phí hoạt động của Ban và của từng thành viên năm 2015 là 680 triệu đồng, được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành, các cuộc họp giao ban Kế toán trưởng và tổ chức 4 cuộc họp định kỳ theo từng quý để lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung các kiến nghị trước khi ban hành ý kiến thiết thực trong quá trình quản trị doanh nghiệp đến HĐQT, Ban điều hành và trình ĐHĐCĐ.

Trách nhiệm từng thành viên theo quy định chung của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, ngoài ra Ban kiểm soát còn phân công nhiệm vụ năm 2015 cụ thể như sau:

Bà Trần Thị Phương Thảo – Trưởng Ban kiểm soát TCT.

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của BKS, phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm tra giám sát hàng năm. Kế hoạch các đợt kiểm tra định kỳ năm. Giám sát các quy định chung, chính sách, chiến lược của Tổng công ty, công tác kinh doanh, việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015, việc thực hiện tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp;
- Xem xét phê duyệt đề xuất kế hoạch chọn lựa nội dung, thời gian, đơn vị thực hiện hiện Kiểm toán báo cáo tài chính TCT.

Ông Lê Vinh Văn – Thành viên Ban kiểm soát

- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tiến độ các dự án đầu tư XDCB của TCT, việc đầu tư góp vốn vào các dự án liên doanh, liên kết của TCT, công tác đầu tư phát triển các dự án hợp tác, giám sát tình hình hoạt động SXKD;
- Phối hợp các Ban liên quan đề xuất chọn lựa nội dung, thời gian, đơn vị thực hiện hiện Kiểm toán báo cáo tài chính TCT.

Ông Nguyễn Văn Hòa – Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm

- Giám sát công tác quản lý tài chính, việc sử dụng và bảo toàn vốn tại Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí-CTCP.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của TCT:

Với Với tình hình biến động giá dầu thế giới giảm sâu, giá khí đầu bình quân giảm 2,56 USD/MNBTU tương đương 38% so với năm 2014 vì vậy giá thành ure Phú Mỹ giảm 20,8%, trong khi giá phân bón giảm, một số nhà máy sản xuất phân bón mới vận hành 100% công suất nên việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Lợi nhuận trước thuế 1.880 tỷ đồng đạt 145% kế hoạch.

Trong năm 2015, TCT thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2014 số tiền là 1.500 đồng/ cổ phần (tương đương 15% mệnh giá cổ phần), Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt 2.500 đồng/cổ phần (tương đương 25%).

Tổng công ty luôn duy trì tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn vốn tạo sự phát triển bền vững và có uy tín trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp phân bón, với các biện pháp tiết kiệm chi phí nên các công ty con hoạt động đều có lãi, hiệu quả kinh doanh ổn định.

• Về Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Nhà máy đạm Phú Mỹ đã cải tiến công nghệ, sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, tăng cường công tác tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng máy móc thiết bị, kịp thời phát hiện mọi sự bất thường và đưa ra những biện pháp, kế hoạch xử lý kịp thời nhằm hạn chế tối thiểu thời gian dừng Nhà máy, vận hành ổn định an toàn và hiệu quả, tiến hành bảo dưỡng tổng thể trong thời gian 23 ngày, sản xuất đạt sản lượng 851 ngàn tấn ure quy đổi.

Với tình hình kinh doanh phân bón ngày càng cạnh tranh gay gắt, lượng cung ure tiếp tục gia tăng, cao hơn nhu cầu sử dụng kéo theo giá giảm, từ 01/01/2015 chính sách thuế mới áp dụng “không được khấu trừ thuế VAT đầu vào cho sản xuất, kinh doanh phân bón” nên chi phí giá thành tăng tương ứng, TCT tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối, tăng cường chăm sóc khách hàng.

• Về Công tác quản trị:

Tổng công ty tiếp tục sửa đổi và ban hành một số Quy định/Quy chế phù hợp với quy định mới và tình hình thực tế của TCT: Quy chế điều chỉnh lương chức danh hàng năm, Bổ sung Quy chế trả lương, xếp lương chức danh đối với Người đại diện của TCT, phân phối Quỹ phúc lợi, Ban hành lại chỉ tiêu KPI năm 2015, Bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo cấp cao, 1 thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm từ tháng 8 năm 2015.

• Về Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp:

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, bộ máy quản lý, cơ cấu vốn, nhân lực, sản phẩm, thị trường đã chính thức niêm yết 5 công ty con trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội-HNX, đã giảm tỷ lệ vốn góp tại công ty Bao bì ĐPM xuống còn 43,33%, thoái toàn bộ vốn góp của PVFCCo tại PVFCCo-SBD, với số tiền lãi thu được là 4,73 tỷ đồng.

Ngày 7/7/2015 HĐQT ban hành Quyết định số 685/QĐ-PBHC về việc thành lập Chi nhánh TCT Phân bón và Hóa chất DK - Ban Quản Lý Dự Án chuyên ngành PB & HC DK

• Về Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:

TCT đã tiến hành thực hiện đấu thầu quốc tế và ngày 06/6/2015 PVFCCo đã ký hợp đồng EPC với Nhà thầu xây dựng 2 dự án lớn NH3, và dự án xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK hóa học, tiến hành chạy thử, nghiệm thu và đưa vào sử dụng DA xưởng sản xuất UFC85/formaldehyde, dự án đầu tư hệ thống đóng bao Jumbo, Giá trị giải ngân trong ĐTXDCB & MSTTB đạt 979 tỷ đồng.

• Về Công tác nghiên cứu phát triển:

Tiếp tục nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm, đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới chuyên dụng, có chất lượng cao, thân thiện với môi trường trên nền sản phẩm Urea Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ.

Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, góp vốn với các đối tác trong và ngoài nước cùng triển khai các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty.

• **Về Công tác đầu tư tài chính:**

Đến 31/12/2015 tổng số vốn góp vào các công ty con và công ty liên kết là 1.146,451 tỷ đồng giảm so với năm 2014 do thoái vốn 2 công ty, trong đó đầu tư vào công ty con 445,046 tỷ đồng chiếm 38,8%; đầu tư vốn góp vào các công ty liên kết, dài hạn khác 701,405 tỷ đồng chiếm 61,2%.

Vốn góp 5 công ty con chiếm từ 75-81% Vốn điều lệ, TCT nắm quyền chi phối trong năm 2015 Tỷ suất LNST/VĐL của các công ty này đạt từ 19% - 28%, riêng Công ty SBD là 8,62%. Tất cả các công ty con đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

• **Công tác tài chính kế toán:**

Trong năm 2015 Tổng công ty có 1 đoàn Thanh tra của UBCKNN theo Quyết định số 988/QĐ-UBCK ngày 17/11/2015 của Chủ tịch UBCKNN về việc duy trì điều kiện và tiêu chuẩn niêm yết, đoàn thanh tra Bộ Tài chính, Bộ TNMT, đoàn Kiểm tra về hiệu quả công tác ĐTXDCB của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam.

Năm 2015 Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của PVFCCo, Ban kiểm soát nhận thấy BCTC đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

• **Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác:**

Ngoài các cuộc họp định kỳ hàng quý. HĐQT tổ chức các cuộc họp đột xuất lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để ra quyết định kịp thời. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị. Ban điều hành đã chỉ đạo Cán bộ các Ban chức năng thực hiện tốt các NQ, Chỉ thị của HĐQT, ĐHĐCĐ ra các quyết định điều hành kịp thời thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

• **Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và BDH**

HĐQT, BDH đã tạo điều kiện hỗ trợ BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của TCT, duy trì mối quan hệ làm việc, phối hợp đảm bảo sự phát triển bền vững của TCT, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của TCT.

III. Nhận xét, kiến nghị

Để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của ĐHĐCĐ, BKS xin kiến nghị một số ý như sau

- Với tình hình kinh tế toàn cầu giá dầu sụt giảm, đề nghị TCT chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát, xem xét quản lý chặt chẽ chi phí đầu vào, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí bán hàng, tối ưu hóa chi phí tiếp thị và hạ giá thành sản phẩm.
- Nhà máy ĐPM đã vận hành 12 năm Máy móc thiết bị tiềm ẩn nhiều nguy cơ sự cố, chi phí vận hành bảo dưỡng tăng, ngoài ra trong khuôn viên Nhà máy hiện có các dự án đang triển khai, đề nghị TCT tăng cường công tác kiểm tra AT-PCCC, xây dựng phương án bảo dưỡng dự phòng, kiểm tra giám sát chặt chẽ vật tư CCDC tồn kho, đảm bảo vận hành nhà máy an toàn, hiệu quả.
- Đối với dự án đầu tư XD CB, đề nghị TCT theo dõi tiến độ, kiểm soát chặt chẽ các khoản mục chi phí quản lý, chi phí dự án, chi phí đầu tư xây dựng, đảm bảo Tổng mức đầu tư đã

được phê duyệt, rà soát lực lượng nhân sự hiện tại, đào tạo đội ngũ thực hiện và vận hành dự án đúng tiến độ.

- Ngày 27/8/2015 thành viên Hội đồng quản trị TCT kiêm nhiệm có thư từ nhiệm, đề nghị TCT xem xét bổ sung thành viên để đảm bảo số lượng cũng như tỷ lệ tối thiểu là một phần ba (1/3) thành viên HĐQT độc lập theo thông tư 121/2012/TT-BTC.
- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của đoàn Kiểm toán nhà nước, các kiến nghị của đoàn thanh tra UBCKNN.

IV. Kế hoạch hoạt động Kiểm tra giám sát năm 2016 của BKS:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2016;
- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2016, chú trọng kiểm tra giám sát công tác quản lý chi phí;
- Tiếp tục giám sát và quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư tài chính tại các công ty liên doanh liên kết;
- Giám sát việc triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được Tập đoàn Dầu khí giao và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Giám sát hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn.

V. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016:

Ban Kiểm soát kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS Tổng công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty Ernst and Young, Công ty KPMG và Công ty Pricewaterhouse&Cooper thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016.

Phần thứ V – BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2015

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Cao Hoài Dương	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên
Ông Đinh Quang Hoàn	Ủy viên (từ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Văn Nhuộm	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Cao Hoài Dương	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tông	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Trí Hội	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	
			31/12/2015	(Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.449.107.457.914	6.544.156.632.162
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.188.813.158.588	4.757.994.590.292
1. Tiền	111		114.813.158.588	77.994.590.292
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.074.000.000.000	4.680.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	70.000.000.000	71.245.382.915
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		70.000.000.000	71.245.382.915
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		940.005.670.190	369.748.546.089
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	236.190.426.179	141.279.226.421
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	596.396.818.230	88.504.082.423
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	328.336.175.448	261.556.944.534
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(220.917.749.667)	(121.591.707.289)
IV. Hàng tồn kho	140	11	1.129.364.660.553	1.206.413.629.582
1. Hàng tồn kho	141		1.129.364.660.553	1.206.413.629.582
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		120.923.968.583	138.754.483.284
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	14.488.196.547	15.139.650.768
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		102.303.948.945	119.101.991.777
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	4.131.823.091	4.512.840.739
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.023.114.369.845	3.094.226.227.660
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		50.000.000	50.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	50.000.000	50.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.580.783.127.735	1.729.120.290.338
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	785.370.731.888	921.539.345.696
- Nguyên giá	222		7.024.596.782.981	6.959.961.960.095
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.239.226.051.093)	(6.038.422.614.399)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	795.412.395.847	807.580.944.642
- Nguyên giá	228		1.040.848.236.104	1.037.801.033.508
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(245.435.840.257)	(230.220.088.866)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	282.070.955.999	344.282.761.982
- Nguyên giá	231		334.556.867.544	391.906.232.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(52.485.911.545)	(47.623.470.210)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		609.740.263.873	240.638.327.232
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	609.740.263.873	240.638.327.232
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	483.415.929.714	701.104.947.899
1. Đầu tư vào công ty con	251		445.046.800.000	466.456.800.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		680.903.000.000	662.700.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(663.035.870.286)	(448.553.852.101)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		67.054.092.524	79.029.900.209
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	9.614.110.172	25.208.466.648
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	57.439.982.352	53.821.433.561
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		10.472.221.827.759	9.638.382.859.822

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
			(Trình bày lại)	
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.104.051.363.140	943.975.122.967
I. Nợ ngắn hạn	310		1.723.468.789.795	889.320.636.150
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	344.290.211.658	366.222.768.585
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	45.384.202.871	60.340.273.284
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	68.664.734.736	37.919.588.000
4. Phải trả người lao động	314		99.565.238.768	59.936.083.892
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	53.486.372.501	57.064.219.158
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	989.800.703.449	45.576.760.104
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	39.680.210.527	217.105.262.533
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		82.597.115.285	45.155.680.594
II. Nợ dài hạn	330		380.582.573.345	54.654.486.817
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		2.182.443.406	2.853.964.450
2. Phải trả dài hạn khác	337	22	600.000.000	-
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	226.950.078.667	-
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	96.551.724.140	-
5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		54.298.327.132	51.800.522.367
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.368.170.464.619	8.694.407.736.855
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	8.368.170.464.619	8.694.407.736.855
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	(719.794)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.444.814.857.841	3.444.814.857.841
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.104.472.517.040	1.430.710.509.070
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		806.260.241.770	1.007.866.370.295
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		298.212.275.270	422.844.138.775
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		10.472.221.827.759	9.638.382.859.822

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
			(Trình bày lại)	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	8.395.699.818.428	7.627.863.121.528
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	112.817.988.804	121.642.589.279
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		8.282.881.829.624	7.506.220.532.249
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	5.536.482.216.522	5.455.955.933.263
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.746.399.613.102	2.050.264.598.986
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	308.798.232.412	466.062.614.665
7. Chi phí tài chính	22	32	216.400.098.567	285.412.138.127
8. Chi phí bán hàng	25	33	634.197.814.849	595.315.677.630
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	490.153.495.126	458.312.137.579
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.714.446.436.972	1.177.287.260.315
11. Thu nhập khác	31	34	24.443.324.321	10.480.189.203
12. Chi phí khác	32	34	1.048.768.634	7.294.508.763
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		23.394.555.687	3.185.680.440
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.737.840.992.659	1.180.472.940.755
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	35	273.088.484.232	142.737.727.722
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	(3.618.548.791)	(28.397.345.472)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.468.371.057.218	1.066.132.558.505

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014 (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.737.840.992.659	1.180.472.940.755
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	232.711.857.515	233.938.186.757
Các khoản dự phòng	03	515.375.396.030	455.530.268.776
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(185.722.992)	104.776.992
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(323.666.799.418)	(465.326.399.498)
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	43.515.737.023
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.162.075.723.794	1.448.235.510.805
(Tăng) các khoản phải thu	09	(142.450.718.627)	(200.021.974.409)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	77.048.969.029	(192.338.894.352)
(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(369.792.878.177)	(237.429.148.831)
Giảm chi phí trả trước	12	16.245.810.697	23.775.772.270
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(244.247.300.070)	(81.295.982.938)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	106.450.370.984	1.632.509.124
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(339.051.256.935)	(160.910.776.942)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.266.278.720.695	601.647.014.727
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(870.500.435.648)	(196.031.053.519)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	70.835.909.091	18.044.367.201
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.245.382.915	1.663.615.831.634
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(28.563.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	4.606.214.100	135.900.173.400
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	301.110.587.409	427.813.648.765
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(492.702.342.133)	2.020.779.967.481

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015***MẪU SỐ B 03-DN**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014 (Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	226.950.078.667	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(569.893.611.925)	(1.516.104.854.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(342.943.533.258)	(1.516.104.854.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	430.632.845.304	1.106.322.128.208
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4.757.994.590.292	3.651.611.169.091
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	185.722.992	61.292.993
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5.188.813.158.588	4.757.994.590.292

Hoàng Thị Lan Anh
Người lập biểu

Huyền Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Cự Tân	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Văn Nhuộm	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Cao Hoài Dương	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên
Ông Đinh Quang Hoàn	Ủy viên (từ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2015)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Văn Nhuộm	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Cao Hoài Dương	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Trí Hội	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Kim Nhân	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Vũ Mạnh Hùng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2737-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	
			31/12/2015	(Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.082.320.730.170	7.200.752.688.114
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.690.048.266.789	5.078.299.954.021
1. Tiền	111		251.548.266.789	151.773.287.354
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.438.500.000.000	4.926.526.666.667
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	80.950.000.000	77.119.148.009
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		80.950.000.000	77.119.148.009
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		821.016.395.013	406.076.671.375
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	110.593.516.567	174.789.878.438
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	599.720.730.490	88.841.597.580
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	331.619.897.623	264.036.902.646
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(220.917.749.667)	(121.591.707.289)
IV. Hàng tồn kho	140	11	1.365.359.901.358	1.491.901.174.015
1. Hàng tồn kho	141		1.369.360.058.916	1.492.182.549.952
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.000.157.558)	(281.375.937)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		124.946.167.010	147.355.740.694
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	16.806.463.175	16.540.850.938
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		104.007.880.744	126.299.049.017
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	4.131.823.091	4.515.840.739
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.836.858.993.077	2.910.257.813.585
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.282.745.091	1.749.902.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	22.282.745.091	1.749.902.000
II. Tài sản cố định	220		1.853.675.922.763	2.048.617.374.641
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	950.883.146.423	1.133.009.443.261
- Nguyên giá	222		7.325.699.359.354	7.325.619.743.462
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.374.816.212.931)	(6.192.610.300.201)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	902.792.776.340	915.607.931.380
- Nguyên giá	228		1.151.101.721.979	1.148.328.298.022
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(248.308.945.639)	(232.720.366.642)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	213.918.863.401	274.190.461.027
- Nguyên giá	231		257.503.814.400	314.530.971.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(43.584.950.999)	(40.340.510.165)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		612.341.484.055	246.836.829.085
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	612.341.484.055	246.836.829.085
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	47.372.063.536	230.017.094.841
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		27.205.933.822	209.850.965.127
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.502.000.000	20.502.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(335.870.286)	(335.870.286)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		87.267.914.231	108.846.151.991
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	23.061.447.048	43.566.513.172
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	64.206.467.183	65.279.638.819
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		10.919.179.723.247	10.111.010.501.699

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	
			31/12/2015	(Trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.371.674.452.992	1.106.070.665.154
I. Nợ ngắn hạn	310		1.835.490.030.431	1.043.932.696.846
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	361.321.100.293	364.668.057.846
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	63.651.015.476	39.360.737.225
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	83.091.150.528	52.084.947.515
4. Phải trả người lao động	314		118.304.455.634	79.926.390.391
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	57.056.342.544	64.130.128.196
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		700.472.473	21.747.446
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	1.009.921.782.301	67.855.304.671
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24	2.133.324.000	93.520.912.889
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	40.184.083.102	217.455.312.628
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		99.126.304.080	64.909.158.039
II. Nợ dài hạn	330		536.184.422.561	62.137.968.308
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		2.182.443.406	2.853.964.450
2. Phải trả dài hạn khác	337	22	6.826.964.074	6.177.584.074
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	24	230.138.981.667	1.125.866.779
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	146.185.982.143	-
5. Dự phòng phải trả dài hạn	342	23	96.551.724.139	-
6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		54.298.327.132	51.980.553.005
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.547.505.270.255	9.004.939.836.545
I. Vốn chủ sở hữu	410	25	8.547.505.270.255	9.004.939.836.545
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		21.179.913.858	21.179.913.858
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	2.397.482.187
4. Cổ phiếu quỹ	415		(2.296.824.120)	(2.296.824.120)
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	(719.794)
6. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.498.666.363.829	3.495.964.052.370
7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	1.014.770.873
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.038.014.367.026	1.469.879.831.035
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		734.858.823.580	1.040.964.345.963
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		303.155.543.446	428.915.485.072
9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		191.941.449.662	216.801.330.136
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		10.919.179.723.247	10.111.010.501.699

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
				(Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		9.851.635.822.033	9.642.700.730.426
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		86.688.977.560	93.850.877.835
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	28	9.764.946.844.473	9.548.849.852.591
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	6.612.423.997.803	7.121.096.149.422
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.152.522.846.670	2.427.753.703.169
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	256.561.206.512	406.506.623.868
7. Chi phí tài chính	22	31	7.070.545.699	4.729.620.348
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.568.699.865	2.931.385.121
8. Phần (lỗ) trong công ty liên kết	24	6	(198.273.817.160)	(279.826.945.025)
9. Chi phí bán hàng	25	32	750.985.639.837	701.604.959.417
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	597.075.933.211	570.530.577.008
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30		1.855.678.117.275	1.277.568.225.239
12. Thu nhập khác	31	33	25.682.368.809	16.648.055.652
13. Chi phí khác	32	33	1.087.635.279	9.545.806.055
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		24.594.733.530	7.102.249.597
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.880.272.850.805	1.284.670.474.836
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	309.160.303.969	186.726.498.683
17. Chi phí/(Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	17	48.651.197.780	(36.514.419.748)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.522.461.349.056	1.134.458.395.901
18.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.488.213.481.717	1.096.275.840.370
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		34.247.867.339	38.182.555.531
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	3.295	2.506

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

Huỳnh Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	
		2015	(Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.880.272.850.805	1.284.670.474.836
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	264.527.522.125	268.667.500.841
Các khoản dự phòng	03	304.765.981.944	163.452.258.562
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	33.095.831	104.776.992
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(72.101.740.932)	(125.057.581.292)
Chi phí lãi vay	06	2.568.699.865	2.931.385.121
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	43.515.737.023
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	2.380.066.409.638	1.638.284.552.083
(Tăng) các khoản phải thu	09	(57.554.865.569)	(179.353.696.872)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	90.739.190.276	(138.784.857.872)
(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(232.982.368.141)	(400.599.736.783)
Giảm chi phí trả trước	12	19.650.383.838	25.771.110.979
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.568.699.865)	(3.041.817.704)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(279.826.182.950)	(122.523.463.954)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	106.450.370.984	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(384.390.450.891)	(212.149.839.874)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.639.583.787.320	607.602.250.004
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(960.351.770.011)	(203.886.105.949)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	71.035.909.091	214.216.539
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.950.000.000)	(5.873.765.094)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.119.148.009	1.663.615.831.634
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(29.363.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	2.238.561.705	135.900.173.400
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	248.991.636.282	367.559.611.576
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(641.916.514.924)	1.928.166.962.106

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	
		2015	(Trình bày lại)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	360.868.957.857	260.870.891.673
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(176.850.686.644)	(234.682.947.069)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(569.893.611.925)	(1.516.104.854.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(385.875.340.712)	(1.489.916.909.396)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	611.791.931.684	1.045.852.302.714
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5.078.299.954.021	4.032.386.358.314
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(43.618.916)	61.292.993
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	5.690.048.266.789	5.078.299.954.021

Trần Xuân Thảo
Người lập biểu

Huyền Kim Nhân
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Tông
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2016

(THUYẾT MINH CHI TIẾT: VUI LÒNG XEM TẠI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN)

Phần thứ VI – TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

Căn cứ quy định tại Điều 13 của Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí -CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện 2015:

* Tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận 2015 của Tổng công ty với 2 chỉ tiêu chính như sau:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 25%/mệnh giá cổ phiếu
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ LN sau thuế: Quỹ khen thưởng - phúc lợi (15%)

* Với kết quả SXKD năm 2015 theo báo cáo tài chính đã kiểm toán, Hội đồng quản trị TCT đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận 2015 cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Công thức tính	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận năm 2014 chuyển sang		780,793,324,397
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2015 theo BCTC đã kiểm toán		1,468,371,057,218
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dùng để phân phối		1,468,371,057,218
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2015	$(4=4.1+4.2+4.3)$	220,255,658,583
4.1	Trích quỹ KT-PL, thưởng ban điều hành Tổng công ty	$(4.1=3*15\%)$	220,255,658,582.70
4.2	Trích quỹ dự phòng tài chính	$(4.2=3*0\%)$	-
4.3	Trích quỹ đầu tư phát triển	$(4.3=3*0\%)$	-
5	Lợi nhuận còn lại năm 2015 sau khi trích lập các quỹ	$(5=3-4)$	1,248,115,398,635
6	Tổng lợi nhuận để lại đến năm 2015	$(6=1+5)$	2,028,908,723,032
7	Chia cổ tức		1,536,837,040,000
	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		4,000
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2016	$(8=6-7)$	492,071,683,032

(TCT đã chi tạm ứng cổ tức 2015 tổng cộng 25% mệnh giá, nếu phương án này được ĐHĐCĐ thông qua, Tổng công ty sẽ chi trả tiếp phần còn lại (15%) ngay sau ĐHĐCĐ)

II. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến: 30%/mệnh giá cổ phiếu.
- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:
 - + Quỹ khen thưởng - phúc lợi: 15% lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

Phần thứ VII – BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2015:

Dự toán theo Kế hoạch năm 2015 được Đại hội đồng cổ đông thông qua: **6.969.678.000** đồng.

Báo cáo kết quả thực hiện năm 2015 như sau:

ĐV tính: 1.000 đồng

TT	Họ & tên người đại diện	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng Cộng
1	2	3			
I./	Hội đồng quản trị				
1	Lê Cự Tân	Chủ tịch HĐQT	742.940	500.764	1.243.704
2	Cao Hoài Dương	Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ	778.940	522.364	1.301.304
3	Nguyễn Thị Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT	659.900	414.945	1.074.845
4	Nguyễn Hồng Vinh	Ủy viên HĐQT	635.900	366.950	1.002.850
5	Đình Quang Hoàn	UV. HĐQT kiêm nhiệm	80.000	0	80.000
II./	Ban Kiểm soát				
1	Trần Thị Phương Thảo	Trưởng ban Kiểm soát	616.310	326.340	942.650
2	Lê Vinh Văn	Thành viên Ban Kiểm soát	411.935	207.774	619.709
3	Nguyễn Văn Hòa	TV.BKS không chuyên trách	36.000	0	36.000
	Tổng cộng		3.961.925	2.339.137	6.301.062

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2016:

Căn cứ theo tình hình thực hiện năm 2015, Tổng công ty dự kiến xây dựng Kế hoạch Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS 2016 như sau:

- Quỹ lương, thù lao, thưởng của HĐQT, BKS, năm 2016 là: **6.316.053.000 đ.**
- Dự phòng 10%: **631.605.000 đ**
- Tổng cộng: **6.947.658.000 đ**

Kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

Phần thứ VIII – TỜ TRÌNH BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

V/v: bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty (HĐQT & BKS) như sau:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 của Tổng công ty, theo kết quả bầu cử và phê chuẩn hợp lệ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, gồm các ông/bà sau:

1. Ông Lê Cự Tân – Chủ tịch HĐQT.
2. Bà Nguyễn Thị Hiền – Phó chủ tịch HĐQT.
3. Ông Đoàn Văn Nhuộm – Thành viên.
4. Ông Nguyễn Hồng Vinh – Thành viên.
5. Ông Đinh Quang Hoàn – Thành viên.

Ngày 27/08/2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty nhận được Thư xin từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị Đinh Quang Hoàn; Theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, vai trò Thành viên Hội đồng quản trị chấm dứt khi Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm gửi tới Hội đồng quản trị. Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, tuân thủ yêu cầu về quản trị đối với công ty niêm yết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên Hội đồng quản trị;

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và đáp ứng tiêu chí thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo Quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính

- Danh sách ứng cử viên:

...

[Căn cứ theo giới thiệu/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông]

Chiếu theo các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ hợp lệ, các ứng cử viên nêu trên đều đáp ứng yêu cầu để đưa vào danh sách bầu thành viên HĐQT.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

Phần thứ IX – TỜ TRÌNH PHÊ CHUẨN QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP**

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty như sau:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013-2018 của Tổng công ty, theo kết quả bầu cử và phê chuẩn hợp lệ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, gồm các ông/bà sau:

6. Ông Lê Cự Tân – Chủ tịch HĐQT.
7. Bà Nguyễn Thị Hiền – Phó chủ tịch HĐQT.
8. Ông Cao Hoài Dương – Thành viên.
9. Ông Nguyễn Hồng Vinh – Thành viên.
10. Ông Đinh Quang Hoàn – Thành viên.

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Tổng công ty có sự thay đổi như sau:

- Ngày 29/12/2015, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty đã gửi văn bản giới thiệu người đại diện để bầu thay thế vào Hội đồng quản trị như sau: Ông Đoàn Văn Nhuộm, Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam tham gia Hội đồng quản trị và kiêm giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, thay ông Cao Hoài Dương.

Căn cứ quy định tại Điều 24 Điều lệ Tổng công ty, xét điều kiện tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và hồ sơ cá nhân của ứng cử viên (đính kèm), Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ra quyết định bổ nhiệm ông Đoàn Văn Nhuộm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và kiêm giữ chức Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP, thay ông Cao Hoài Dương kể từ ngày 01/01/2016.

Nay tại kỳ họp thường niên, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ phê chuẩn quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đoàn Văn Nhuộm (kể từ ngày 01/01/2016).

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

Phần thứ X – TỜ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành nghề kinh doanh ghi tại Điều lệ của Tổng công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP**

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Tổng công ty bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

Để triển khai công tác đầu tư và hoạt động kinh doanh các dự án, công trình nhà máy phân bón, hóa chất theo chiến lược phát triển Tổng công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm, Tổng công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt điều chỉnh và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh vào khoản 1, Điều 3 của Điều lệ Tổng công ty như nội dung đính kèm tờ trình.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA
TỔNG CÔNG TY**

(Đính kèm tờ trình Đại hội đồng cổ đông)

TT	Tên ngành hiện tại trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của TCT	Tên ngành dự kiến điều chỉnh, bổ sung	Mã ngành	Hình thức	Giải trình lý do
1.	Sản xuất hóa chất cơ bản - Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp (không sản xuất tại trụ sở)	Sản xuất hóa chất cơ bản (không sản xuất tại trụ sở)	2011	Điều chỉnh	Phù hợp cho việc triển khai sản xuất các loại hóa chất đang thực hiện UFC85, AF37, các loại hóa chất được thực hiện tại xưởng pha trộn hóa chất... và các hóa chất dự kiến sẽ sản xuất trong tương lai
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - Chi tiết: Sản xuất phân bón, amoniác lỏng (không sản xuất tại trụ sở)	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không sản xuất tại trụ sở)	2012	Điều chỉnh	Phù hợp cho việc triển khai sản xuất các loại phân bón khác hình thành trong tương lai
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn hoạt động có liên quan Chi tiết: Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan	Hoạt động kiến trúc và tư vấn hoạt động có liên quan Chi tiết: Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan, Tư vấn, quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110	Điều chỉnh	Bổ sung phần Tư vấn, quản lý dự án đầu tư xây dựng để Tổng công ty thực hiện công tác quản lý các dự án đầu tư của TCT
4.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện (không hoạt động tại trụ sở)	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3510	Điều chỉnh	Phù hợp với các qui định mới về mã ngành
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán hàng nông-lâm sản (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TPHCM về việc quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống – không hoạt động tại trụ sở	4620	Điều chỉnh	Phù hợp với các qui định mới về mã ngành

TT	Tên ngành hiện tại trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của TCT	Tên ngành dự kiến điều chỉnh, bổ sung	Mã ngành	Hình thức	Giải trình lý do
	bản Thành phố Hồ Chí Minh)				
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Điều chỉnh	Phù hợp với các qui định mới về mã ngành
7.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	Điều chỉnh	Phù hợp với các qui định mới về mã ngành
8.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển, bốc xếp hàng hóa cảng sông.	Bốc xếp hàng hóa – (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224	Điều chỉnh	Phù hợp với các qui định mới về mã ngành
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải – Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh đường hàng không)	5229	Điều chỉnh	Phù hợp với các qui định mới về mã ngành
10.	Chưa có	Sản xuất hóa chất khác chưa được phân vào đâu – Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp	2029	Bổ sung	Đảm bảo cho việc triển khai các dự án hóa chất trong tương lai

Các ngành nghề khác không thay đổi.

Như vậy, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty sau khi bổ sung, điều chỉnh sẽ là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniác lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác.	4669
2	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Kinh doanh phân bón, amoniác lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác.	4773
3	Giáo dục nghề nghiệp - Chi tiết: Đào tạo nghề.	8532
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh phân bón và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan, Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa - Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa.	5210
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
8	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Chế biến khoáng sản (không chế biến tại trụ sở).	3290
9	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp - Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hóa chất khác (không sản xuất tại trụ sở).	2021
10	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - (không hoạt động tại trụ sở)	4620
11	Bốc xếp hàng hóa - (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
12	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải - (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển, kinh doanh đường hàng không)	5229
13	Sản xuất hoá chất cơ bản (không sản xuất tại trụ sở).	2011
14	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế - Chi tiết: Chế biến các sản phẩm dầu khí (không chế biến tại trụ sở).	1920
15	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ - (không hoạt động tại trụ sở)	2012
19	Sản xuất hóa chất khác chưa được phân vào đâu – Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp	2029

Phần thứ XI – TỜ TRÌNH VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA TỔNG CÔNG TY

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP

Căn cứ tình hình thực hiện Chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2008 và phê duyệt cập nhật bổ sung tại phiên họp thường niên năm 2011;

Căn cứ Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (mà Tổng công ty là đơn vị thành viên),

Hội đồng quản trị đã xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua như Dự thảo đính kèm.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2025
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2035 VÀ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020
CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP

I. Quan điểm và nguyên tắc phát triển

Quan điểm

Phát triển bền vững, hiệu quả và nhân văn

Nguyên tắc phát triển

- Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi sản xuất và kinh doanh phân bón và hóa chất.
- Sản phẩm phân bón và hóa chất chất lượng cao, sản xuất bằng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và có giải pháp sử dụng và gắn bó với người tiêu dùng.
- Tối ưu năng lực sản xuất hiện có; Phát triển nhanh năng lực sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực phân bón và hóa chất.
- Phát huy nội lực và hợp tác, liên kết đầu tư nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu tổng quát

- Giai đoạn 2016-2020: Duy trì vị thế của PVFCCo là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón số 1 trong nước; Phát triển lĩnh vực sản xuất hóa chất, tập trung vào lĩnh vực hóa dầu. Đến năm 2020, doanh thu từ lĩnh vực hóa chất chiếm 50% tổng doanh thu của PVFCCo.
- Đến năm 2025: Tiếp tục đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất có công nghệ hiện đại và trình độ quản lý tiên tiến để đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường phân phối phân bón, hóa chất ra các nước trong khu vực cũng như trên thế giới nhằm phát triển, đưa PVFCCo trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phân bón, hóa chất với công nghệ cao trong khu vực Đông Nam Á, đứng trong top 10 của khu vực về sản lượng sản xuất.
- Đến năm 2035: Phân đầu trở thành doanh nghiệp có quy mô lớn nằm trong top 10 ở khu vực Châu Á trong ngành phân bón và hóa chất.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực sản xuất

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Duy trì NM ĐPM sản xuất trung bình 800.000 tấn/năm.
 - + Nhà máy NPK Phú Mỹ đi vào hoạt động từ năm 2017, đạt 100% công suất từ năm 2018 (250.000 tấn/năm).
 - + Gia tăng sản lượng sản xuất hóa chất hiện có, triển khai sản xuất sản phẩm hóa chất NH₃ (90.000 tấn/năm), UFC-85/Formalin (15.000 tấn/năm), H₂O₂ (30.000 tấn/năm), Polystyrene (300.000 tấn/năm).
 - + Hình thành các cơ sở sản xuất, cải tiến sản phẩm để sản xuất các sản phẩm chuyên dụng trên nền sản phẩm chủ lực (Urê, NPK).
- Giai đoạn 2021-2025

- + Duy trì và phát triển các cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhà máy bao gồm: NM ĐPM, NPK và các NM hóa chất. Có ít nhất 02 sản phẩm phân bón chủ lực và 03 sản phẩm hóa chất chủ lực.
- + Nâng sản lượng SX NPK Phú Mỹ lên 500.000 tấn/năm.
- + Tiếp tục phát triển sản xuất các loại sản phẩm hóa chất, hóa dầu có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, tiến tới ngang bằng với lĩnh vực phân bón.
- + Duy trì và phát triển các dự án cải tiến sản phẩm, sản xuất phân bón/hóa chất chuyên dụng trên nền sản phẩm chủ lực (Urê, NPK).
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Lĩnh vực sản xuất hóa chất chiếm vai trò chủ đạo, vượt trên lĩnh vực sản xuất phân bón.
 - + Nâng sản lượng sản xuất NPK Phú Mỹ lên 750 nghìn tấn/năm vào năm 2030 (chỉ thực hiện khi cân đối được nguồn nguyên liệu NH₃).

2.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Thị phần Urê trong nước duy trì ở mức tối thiểu 35%.
 - + Tiêu thụ hết và có hiệu quả sản lượng NPK Phú Mỹ hàng năm (250.000 tấn).
 - + Mở rộng thị trường ra nước ngoài, tập trung tại một số nước thuộc khu vực Đông Nam Á.
 - + Tiêu thụ 100% các sản phẩm hóa chất sản xuất được, doanh thu lĩnh vực hóa chất vượt trên lĩnh vực phân bón vào năm 2020.
 - + Thực hiện đa dạng hóa sản phẩm trên nền Urea và NPK.
 - + Tiêu thụ hết sản lượng các SP phân bón chuyên dụng từ các cơ sở mới được đầu tư.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Giữ vững thị phần các sản phẩm đã đạt được.
 - + Tiêu thụ hết các sản phẩm sản xuất.
 - + Doanh thu lĩnh vực hoá chất chiếm 70% tổng doanh thu.
 - + Mở rộng thị trường phân bón ra Đông Bắc Á và Nam Á.
 - + Tăng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm phân bón/hóa chất chuyên dụng so với giai đoạn 2016-2020.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Giữ vững thị phần các sản phẩm đã đạt được. NPK Phú Mỹ chiếm 18% thị phần trong nước.
 - + Tiêu thụ hết các sản phẩm sản xuất.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Lợi nhuận mảng hóa chất chiếm hơn 70% tổng lợi nhuận.
 - + NPK Phú Mỹ chiếm 20% thị phần trong nước.
 - + Tiếp tục Mở rộng thị trường phân bón ra Đông Bắc Á và Nam Á.

2.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Giai đoạn 2016-2020

- + Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động các dự án: Tổ hợp NH₃ và NPK Phú Mỹ, xưởng sản xuất UFC85/formalin, H₂O₂, các dự án, cơ sở cải tiến sản phẩm, sản xuất các sản phẩm phân bón chuyên dụng.
- + Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án mới như tổ hợp hóa dầu Đông Nam Bộ, Nhà máy sản xuất Polystyrene.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Hoàn thành đúng tiến độ đầu tư dự án: NPK Phú Mỹ mở rộng (lên 500.000 tấn/năm).
 - + Triển khai các bước chuẩn bị đầu tư các dự án phân bón (trên nền urê và NPK) và hóa chất mới.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Hoàn thành đúng tiến độ các dự án sản xuất mới.

III. Định hướng triển khai

1. Định hướng triển khai

1.1. Lĩnh vực sản xuất

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Áp dụng các giải pháp về cải tiến công nghệ, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm phân bón.
 - + Tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, đưa ra thị trường các dòng sản phẩm mới chuyên dụng, độc đáo, chất lượng cao, thân thiện môi trường trên nền sản phẩm Urea Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ.
 - + Triển khai sản xuất các sản phẩm mới từ kết quả nghiên cứu phát triển.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Tiếp tục mở rộng sản xuất hóa chất, đưa vào hoạt động các nhà máy sản xuất hóa chất nằm trong tổ hợp hóa dầu Miền Trung/Đông Nam Bộ.
 - + Triển khai mở rộng nhà máy sản xuất NPK giai đoạn 2 để nâng công suất nhà máy lên 500.000 tấn/năm.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Tiếp tục các dự án sản xuất các loại phân bón mới từ kết quả của hoạt động nghiên cứu, phát triển.
 - + Triển khai mở rộng nhà máy sản xuất NPK giai đoạn 3 để nâng công suất nhà máy lên 750.000 tấn/năm.
 - + Hợp tác sản xuất hóa chất với các đối tác trong và ngoài nước.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Duy trì vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả sản xuất các nhà máy đang vận hành.
 - + Sản xuất các loại phân bón và hóa chất mới đã thực hiện đầu tư.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Giai đoạn 2016-2020

- + Kinh doanh hiệu quả các dòng sản phẩm do PVFCCo sản xuất.
- + Thực hiện xuất khẩu phân bón ra một số nước trong khu vực: Myanmar, Lào, Thái Lan,... để mở rộng thị trường.
- + Mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài cùng phát triển thị trường hóa chất.
- + Hình thành công ty con đảm nhận kinh doanh các sản phẩm hóa chất của PVFCCo sản xuất.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối trong nước và nước ngoài, tại các thị trường trọng điểm để tiêu thụ sản phẩm.
 - + Tham gia thị trường quốc tế thông qua hình thức bỏ thầu, chào giá.
- Giai đoạn 2026-2030
 - + Hợp tác kinh doanh với các đối tác trong và ngoài nước để phân phối các sản phẩm do PVFCCo sản xuất.
 - + Phát triển đa dạng hóa các dòng sản phẩm NPK phù hợp theo nhu cầu thị trường.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Phát triển mạnh lĩnh vực thương mại, hoạt động trên quy mô quốc tế, tập trung tại thị trường Châu Á.
 - + Tiếp tục kinh doanh các sản phẩm hóa chất mới.

1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

- Giai đoạn 2016-2020
 - + Triển khai các dự án hóa chất, hóa dầu với quy mô lớn, công nghệ hiện đại tạo bước đột phá trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh hóa chất. Các dự án phải có tính kết nối cao về nguồn nguyên liệu của ngành là khí tự nhiên và các sản phẩm của các nhà máy lọc dầu nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước đối với một số sản phẩm tiềm năng thuộc thế mạnh của ngành Dầu khí.
 - + Tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, góp vốn với các đối tác trong và ngoài nước cùng triển khai các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng Công ty.
- Giai đoạn 2021-2025
 - + Tiếp tục tham gia góp vốn vào các dự án sản xuất trong và ngoài nước về phân bón, hóa chất, hóa dầu.
 - + Tham gia thị trường vốn và thị trường chứng khoán ở nước ngoài để huy động vốn cho các dự án mới.
 - + Kêu gọi các đối tác trong và ngoài nước góp vốn cùng triển khai các dự án.
- Giai đoạn 2025-2030
 - + Triển khai đầu tư dự án phân bón/hóa chất đột phá được phát triển từ kết quả nghiên cứu dài hạn.
 - + Thực hiện góp vốn vào các dự án mới thuộc lĩnh vực hoạt động chính có tính khả thi mang lại hiệu quả kinh tế.
 - + Triển khai đầu tư mở rộng nhà máy NPK, nâng công suất lên 750 nghìn tấn/năm.
- Giai đoạn 2031-2035
 - + Tìm kiếm cơ hội đầu tư ra nước ngoài vào các công ty cùng ngành nghề trong khu vực.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu chiến lược và kế hoạch 5 năm 2016- 2020 của PVFCCo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chiến lược đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 theo từng giai đoạn			
			2016-2020	2021-2025	2026-2030	2031-2035
I	Các chỉ tiêu khối lượng sản xuất					
1	Đạm Phú Mỹ	Ng tấn	3.960	3.940	3.960	3.940
2	NPK Phú Mỹ	Ng tấn	855	1.600	2.850	3.750
3	Hóa chất	Ng tấn	1.224	5.524	6.924	7.924
II	Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất					
1	Vốn điều lệ cuối kỳ	Tỷ VNĐ	7.600	11.400	13.300	15.200
2	Vốn chủ sở hữu bình quân	Tỷ VNĐ	12.501	18.179	20.230	22.190
3	Doanh thu	Tỷ VNĐ	64.194	149.900	281.400	297.500
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ VNĐ	1.925	5.885	6.250	6.570
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ VNĐ	5.205	24.983	26.535	27.894
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8	20	21	22
III	Nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ VNĐ	8.536	2.950	2.950	2.950

IV. Các giải pháp thực hiện chiến lược và kế hoạch

1. Giải pháp về tổ chức quản lý

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng Công ty mẹ nắm giữ, chi phối và điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các công ty con.
- Thực hiện công tác tái cơ cấu, tổ chức sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả: chuyên môn hóa hoạt động của các đơn vị thành viên, tránh chồng chéo chức năng nhiệm vụ, tăng cường bộ phận trực tiếp sản xuất, kinh doanh đồng thời giảm thiểu các bộ phận gián tiếp.

2. Giải pháp về tài chính và vốn đầu tư

- Cổ phần hóa một số cơ sở sản xuất phân bón và hóa chất (PVFCCo vẫn nắm quyền chi phối, kiểm soát).
- Xác định thứ tự ưu tiên đầu tư các nguồn vốn.
- Xây dựng chiến lược mua, bán, sáp nhập các doanh nghiệp hoạt động chuyên sâu để sớm đạt mục tiêu và nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh.
- Xây dựng cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cho các dự án đầu tư.
- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong việc cùng phối hợp triển khai các dự án, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phân bón và hóa chất.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ở tất cả các khâu, đặc biệt là khâu chuẩn bị đầu tư.
- Giao trách nhiệm tối đa cho các chủ đầu tư trực tiếp các dự án được quyền tự quyết định giải quyết tất cả các công việc của dự án như phê duyệt thiết kế và dự toán, đấu thầu, nghiệm thu công trình, hiệu quả đầu tư (trừ những công trình/ công việc phải nghiệm thu ở cấp nhà nước và một số thủ tục quản lý nhà nước như quy hoạch, đất đai, môi trường, an toàn PCCC).

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư ở nước ngoài tại các dự án khai thác nguồn nguyên liệu mà trong nước không có. Liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng trong khu vực và trên thế giới trong sản xuất, công nghệ, đầu tư, kinh doanh.

3. Giải pháp về thị trường

Phân bón:

- Xác định thị trường mục tiêu cho từng loại sản phẩm phân bón của PVFCCo để có định hướng cho công tác kinh doanh và tiếp thị truyền thông. Đặt ra mục tiêu doanh số, thị phần và có đánh giá, cập nhật sau mỗi năm thực hiện.
- Xây dựng chính sách kinh doanh hiệu quả nhằm khuyến khích sự nỗ lực của các đơn vị tiêu thụ và luôn đảm bảo sự công bằng, quyền lợi gắn liền với trách nhiệm rõ ràng của các đại lý trong việc tiêu thụ sản phẩm của PVFCCo.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống phân phối theo chiều sâu, tăng cường chăm sóc khách hàng nhằm xây dựng hệ thống bền vững, năng động, tích cực tiêu thụ các sản phẩm phân bón hiện có và các sản phẩm mới mang thương hiệu Phú Mỹ.
- PVFCCo giữ vai trò định hướng, các công ty con có vai trò chủ đạo trong công tác xây dựng và phát triển hệ thống phân phối (HTPP). Củng cố quan hệ giữa các công ty và đại lý/cửa hàng để phát triển HTPP bền vững. Theo đó, tăng cường sàng lọc hệ thống, không chỉ đảm bảo độ phủ mà còn là chất lượng từng đơn vị đại lý/cửa hàng, để có thể cung cấp đủ lượng hàng cho các đơn vị trong hệ thống, vừa thực hiện tốt các chính sách kinh doanh đã đề ra.
- Hoàn thiện hệ thống phân phối trong nước đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực thông qua các Văn phòng đại diện, đối tác tại nước ngoài để xuất khẩu các sản phẩm phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ trong tương lai.
- Nâng cao năng lực Chi nhánh của các công ty, phát huy vai trò trong hỗ trợ công tác bán hàng, nắm bắt kịp thời các thông tin về tình hình mùa vụ, giá cả thị trường, tồn kho tại khu vực, đối thủ cạnh tranh ... để giúp cho các Công ty và PVFCCo đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời và linh hoạt cho từng khu vực. Ưu tiên nhiệm vụ phát triển sản phẩm mới.
- Hoàn thiện, nâng cao năng lực khai thác hệ thống kho bãi, hậu cần của PVFCCo đã đầu tư (ưu tiên tại các thị trường trọng điểm) đảm bảo hỗ trợ và phục vụ tốt công tác tiêu thụ cho các công ty vùng miền.
- Hoàn thiện và thực hiện chiến lược thương hiệu, marketing trong đó đầu tư cho công tác quản trị thương hiệu, chuẩn bị thị trường, tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ sản phẩm phân bón với các chương trình quy mô, sáng tạo, đi vào chiều sâu, tiếp cận gần nhất với đối tượng mục tiêu cho từng mảng kinh doanh, nhằm tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu của thương hiệu Đạm Phú Mỹ; phát triển thành công thương hiệu phân bón Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ, DAP Phú Mỹ, SA Phú Mỹ, trong đó đặc biệt là phân bón Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ trở thành các thương hiệu mạnh trong ngành phân bón Việt nam; đặc biệt hỗ trợ tích cực cho việc bán hàng NPK Phú Mỹ khi mà nhà máy đi vào hoạt động.

Hóa chất:

- Tập trung thị trường bán buôn, khách hàng chiến lược, các đối tác trong ngành.
- Cạnh tranh bằng chất lượng, độ ổn định, tin cậy, uy tín và giá cả.
- Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh, thương hiệu PVFCCo với việc phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực hóa chất cùng các sản phẩm hóa chất chuyên dụng, chất lượng cao; thực hiện các chương trình tiếp cận, chăm sóc khách hàng hóa chất.

4. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

- Phát huy nguồn nhân lực hiện hữu đã được dày công xây dựng từ Dự án Nhà máy Đạm Phú Mỹ đến khi PVFCCo đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hơn 10 năm qua. Bên cạnh đó, trao đổi phối hợp tận dụng, khai thác nguồn nhân lực của các công ty, Nhà máy phân bón, Lọc hóa Dầu trong và ngoài ngành thông qua các hợp tác thỏa thuận, ký kết ...
- Sử dụng nguồn nhân lực tốt nghiệp tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trường Trung cấp nghề uy tín có chất lượng đào tạo cao.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao: chuyên gia, công nhân lành nghề. Quan tâm đến công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giỏi và lực lượng công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển.
- Có chính sách tài chính để đầu tư có hiệu quả cho công tác phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong giai đoạn hiện nay và các giai đoạn sau.
- Có các chính sách về lương, thưởng đãi ngộ thu hút nhân tài.

5. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh việc hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, các Viện, trường Đại học triển khai có hiệu quả các đề tài nghiên cứu khoa học, từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho PVFCCo.
- Xúc tiến việc nghiên cứu, lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại từ nước ngoài để chuyển giao và đầu tư đồng bộ cho các dự án sản xuất của PVFCCo.
- Hiện đại hóa hệ thống quản lý điều hành sản xuất, áp dụng các tiêu chuẩn, công nghệ quản lý khoa học, tiên tiến vào công tác quản lý sản xuất và quản trị doanh nghiệp như ERP,....
- Sử dụng các công cụ tiên tiến phục vụ cho vận hành, bảo dưỡng và quản lý thiết bị.
- Xây dựng Chiến lược bảo dưỡng Nhà máy theo hướng dài hạn, ứng dụng những phương thức quản lý bảo dưỡng hiện đại CBM, RCA, FMEA, RBI, RCM,...

6. Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý an toàn, môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001. Xây dựng và kiện toàn bộ phận chuyên môn về an toàn, môi trường đáp ứng yêu cầu của pháp luật cũng như các tiêu chuẩn cao của thế giới trong ngành sản xuất phân bón, hóa chất.
- Các dự án sản xuất khi triển khai sẽ sử dụng những công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường, hệ thống xử lý nước thải, khí thải... sẽ được đầu tư đồng bộ và đạt tiêu chuẩn TCVN.

7. Giải pháp về đào tạo

- Gắn công tác đào tạo với mục tiêu xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, giai đoạn phát triển SXKD của Tổng công ty. Thực hiện đào tạo cho các chức danh công việc đủ tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của PVFCCo.
- Đa dạng hình thức đào tạo, đảm bảo công tác đào tạo đạt hiệu quả, tiết kiệm và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kết hợp tốt giữa các hình thức đào tạo tại chỗ, đào tạo trong nước và đào tạo có yếu tố nước ngoài. Chú ý đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ diện quy hoạch, chuyên gia, công nhân lành nghề, cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh doanh, cán bộ đầu tư xây dựng.
- Xây dựng những chương trình, nội dung đào tạo có hệ thống cho từng đối tượng cán bộ quản lý. Tập trung đào tạo cán bộ nguồn theo quy hoạch đã được duyệt.
- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực ngành nghề quan trọng và chuẩn bị nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chương trình đào tạo

chuyên sâu một cách bài bản, có hệ thống, phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty, Tập đoàn.

- Xây dựng Từ điển năng lực và khung năng lực để đánh giá năng lực CBCNV và bám sát thực hiện đào tạo chuẩn hóa theo “khung năng lực”
- Liên kết với các trường, viện, tổ chức đào tạo uy tín để phối hợp trong công tác đào tạo.
- Triển khai thực hiện tốt quá trình lựa chọn cử đi đào tạo, thực hiện đào tạo, phổ biến truyền đạt kiến thức và bố trí sử dụng sau đào tạo, đặc biệt là các khóa đào tạo có yếu tố nước ngoài.
- Bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên nội bộ đặc biệt là đội ngũ chuyên gia.
- Hoàn thiện chính sách cho công tác đào tạo nội bộ, khuyến khích tự đào tạo, tự học tập của CBCNV.
- Hoàn thiện hệ thống và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác đào tạo, phát triển nhân lực.

8. Giải pháp về Nghiên cứu – Phát triển

- Đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật để PVFCCo chủ động nghiên cứu cải tiến sản phẩm (Urê, NPK), đưa ra thị trường các sản phẩm tự phát triển mang thương hiệu riêng PVFCCo;
- Từng bước xây dựng đội ngũ làm công tác nghiên cứu phát triển có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế để phối hợp hiệu quả chuyên gia; cơ sở nghiên cứu phân bón, hóa chất nghiên cứu và đưa vào sản xuất các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, mang tính đột phá.
- Ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước để cải tiến sản phẩm, đưa ra các sản phẩm mới có triển vọng kinh doanh phù hợp với định hướng và thế mạnh của PVFCCo.
- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến của thế giới. Đặc biệt tăng cường hợp tác với các đơn vị nghiên cứu có uy tín của thế giới trong lĩnh vực tập trung phát triển.
- Triển khai xem xét nghiên cứu thử nghiệm mô hình kinh doanh mới (tăng khả năng cạnh tranh, phân phối sản phẩm, tiếp cận hiệu quả khách hàng quan trọng...)/.

Phần thứ XII – TỜ TRÌNH VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI TẠI TỔNG CÔNG TY

TỜ TRÌNH

V/v: Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP**

Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty như sau:

Hội đồng quản trị đã rà soát các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty và đối chiếu với các quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp, theo các điều ước quốc tế và các quy định pháp luật khác có liên quan như trong bảng đính kèm.

Trong danh sách các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty, ngành nghề có giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thấp nhất theo quy định là 49% và cao nhất là không hạn chế.

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 2a: “*c) Đối với công ty đại chúng hoạt động đa ngành nghề, đa lĩnh vực, bao gồm cả một số ngành nghề, lĩnh vực có quy định khác nhau về sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đó thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty (nếu có) nhưng tối đa không vượt quá mức của ngành nghề, lĩnh vực có quy định tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài thấp nhất.*”

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng công ty là 49%.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Cự Tân
